

Số: 1378/QĐ-CT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tên gọi, trụ sở, địa bàn quản lý của các Thuế cơ sở  
thuộc Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ**

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế; Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Quyết định số 2229/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân công, phân cấp công tác tổ chức, cán bộ tại Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 9679/BTC-TCCB ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tên gọi, trụ sở, địa bàn quản lý của 350 Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo danh sách kèm theo quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 111/QĐ-CT ngày 05/3/2025 của Cục trưởng Cục Thuế về việc quy định tên gọi, trụ sở, địa bàn quản lý của các Đội Thuế cấp huyện trực thuộc Chi cục Thuế khu vực.

**Điều 3.** Trưởng Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Cục Thuế, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Vụ TCCB, BTC;
- Thuế tỉnh, thành phố;
- Trang TTĐT Cục Thuế;
- Lưu: VT, TCCB. *MT* / 90



**CỤC TRƯỞNG**

**Mai Xuân Thành**



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH AN GIANG**  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                     | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                 | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh An Giang  | Phường Vĩnh Thông, Phường Rạch Giá, Đặc khu Kiên Hải.                                                                                                                                                                           | Phường Rạch Giá      |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh An Giang  | Đặc khu Phú Quốc; Đặc khu Thổ Châu.                                                                                                                                                                                             | Đặc khu Phú Quốc     |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh An Giang  | Phường Hà Tiên, Phường Tô Châu, Xã Tiên Hải, Xã Giang Thành, Xã Vĩnh Điều.                                                                                                                                                      | Phường Hà Tiên       |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh An Giang  | Xã Bình Giang, Xã Bình Sơn, Xã Hòn Đất, Xã Sơn Kiên, Xã Mỹ Thuận, Xã Hòa Điền, Xã Kiên Lương, Xã Hòn Nghệ, Xã Sơn Hải.                                                                                                          | Xã Hòn Đất           |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh An Giang  | Xã Tân Hội, Xã Tân Hiệp, Xã Thanh Đông, Xã Thanh Lộc, Xã Châu Thành, Xã Bình An, Xã Giồng Riềng, Xã Thanh Hưng, Xã Long Thạnh, Xã Hòa Hưng, Xã Ngọc Chúc, Xã Hòa Thuận, Xã Định Hòa, Xã Gò Quao, Xã Vĩnh Hòa Hưng, Xã Vĩnh Tuy. | Xã Giồng Riềng       |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh An Giang  | Xã Tây Yên, Xã Đông Thái, Xã An Biên, Xã Đông Hòa, Xã Tân Thạnh, Xã Đông Hưng, Xã An Minh, Xã Vân Khánh, Xã Vĩnh Bình, Xã Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Phong, Xã Vĩnh Hòa, Xã U Minh Thượng.                                             | Xã An Minh           |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh An Giang  | Phường Long Xuyên, Phường Bình Đức, Phường Mỹ Thới, Xã Mỹ Hoà Hưng, Xã An Châu, Xã Bình Hòa, Xã Cấn Đẳng, Xã Vĩnh Hanh, Xã Vĩnh An, Xã Thoại Sơn, Xã Óc Eo, Xã Định Mỹ, Xã Phú Hòa, Xã Vĩnh Trạch, Xã Tây Phú.                  | Phường Long Xuyên    |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh An Giang  | Phường Châu Đốc, Phường Vĩnh Tế, Xã Mỹ Đức, Xã Vĩnh Thạnh Trung, Xã Châu Phú, Xã Bình Mỹ, Xã Thạnh Mỹ Tây.                                                                                                                      | Phường Châu Đốc      |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh An Giang  | Xã Chợ Mới, Xã Cù Lao Giêng, Xã Hội An, Xã Long Điền, Xã Nhơn Mỹ, Xã Long Kiên, Xã Phú Tân, Xã Phú An, Xã Bình Thạnh Đông, Xã Chợ Vàm, Xã Hòa Lạc, Xã Phú Lâm.                                                                  | Xã Chợ Mới           |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh An Giang | Phường Tân Châu, Phường Long Phú, Xã Tân An, Xã Châu Phong, Xã Vĩnh Xương, Xã An Phú, xã Vĩnh Hảo, xã Nhơn Hội, xã Khánh Bình, xã Phú Hữu.                                                                                      | Phường Long Phú      |
| 11  | Thuế cơ sở 11 tỉnh An Giang | Phường Thới Sơn, phường Tịnh Biên, phường Chi Lăng, xã An Cư, xã Núi Cấm, Xã Ba Chúc, Xã Trí Tôn, Xã Ô Lâm, Xã Cô Tô, Xã Vĩnh Gia.                                                                                              | Phường Thới Sơn      |

1.

QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH BẮC NINH  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                     | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                        | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Bắc Ninh  | Phường Bắc Giang, phường Đa Mai, phường Tiền Phong, phường Tân An, phường Yên Dũng, phường Tân Tiến, phường Cảnh Thụy, xã Đồng Việt.                                                                                                                   | Phường Bắc Giang     |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Bắc Ninh  | Phường Việt Yên, Phường Tự Lan, Phường Nénh, Phường Vân Hà, Xã Hiệp Hoà, Xã Xuân Cẩm, Xã Hợp Thịnh, Xã Hoàng Văn.                                                                                                                                      | Phường Việt Yên      |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Bắc Ninh  | Xã Tân Yên, Xã Ngọc Thiện, Xã Nhã Nam, Xã Phúc Hoà, Xã Quang Trung, Xã Yên Thế, Xã Bồ Hạ, Xã Đồng Kỳ, Xã Xuân Lương, Xã Tam Tiến.                                                                                                                      | Xã Tân Yên           |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh  | Xã Lục Nam, Xã Lục Sơn, Xã Trường Sơn, Xã Cẩm Lý, Xã Đông Phú, Xã Nghĩa Phương, Xã Bắc Lũng, Xã Bảo Đài, Xã Lạng Giang, Xã Mỹ Thái, Xã Kép, Xã Tân Dĩnh, Xã Tiên Lục.                                                                                  | Xã Lục Nam           |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Bắc Ninh  | Phường Chũ, Phường Phượng Sơn, Xã Nam Dương, Xã Kiên Lao, Xã Lục Ngạn, Xã Biện Động, Xã Đèo Gia, Xã Sơn Hải, Xã Tân Sơn, Xã Biên Sơn, Xã Sa Lý, Xã Sơn Động, Xã Tuấn Đạo, Xã Đại Sơn, Xã Tây Yên Tử, Xã Dương Hưu, Xã Yên Định, Xã An Lạc, Xã Văn Sơn. | Phường Chũ           |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Bắc Ninh  | Xã Tiên Du, Xã Liên Bảo, Xã Tân Chi, Xã Đại Đồng, Xã Phật Tích, Phường Quế Võ, Phường Phương Liễu, Phường Nhân Hòa, Phường Đào Viên, Phường Bồng Lai, Xã Chi Lăng, Xã Phú Lăng.                                                                        | Xã Tiên Du           |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Bắc Ninh  | Phường Kinh Bắc, Phường Võ Cường, Phường Vũ Ninh, Phường Hạp Lĩnh, Phường Nam Sơn.                                                                                                                                                                     | Phường Kinh Bắc      |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Bắc Ninh  | Phường Từ Sơn, Phường Tam Sơn, Phường Đồng Nguyên, Phường Phú Khê, Xã Yên Phong, Xã Văn Môn, Xã Tam Giang, Xã Yên Trung, Xã Tam Đa.                                                                                                                    | Phường Từ Sơn        |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Bắc Ninh  | Phường Thuận Thành, Phường Mão Điền, Phường Trạm Lộ, Phường Trí Quả, Phường Song Liễu, Phường Ninh Xá.                                                                                                                                                 | Phường Thuận Thành   |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Bắc Ninh | Xã Gia Bình, Xã Nhân Thắng, Xã Đại Lai, Xã Cao Đức, Xã Đông Cứu, Xã Lương Tài, Xã Lâm Thao, Xã Trung Chính, Xã Trung Kênh.                                                                                                                             | Xã Gia Bình          |

J. MW



BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC THUẾ

**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH CÀ MAU**  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                  | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                              | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Cà Mau | Phường An Xuyên, Phường Lý Văn Lâm, Phường Tân Thành, Phường Hòa Thành, Xã Tân Thuận, Xã Tân Tiến, Xã Tạ An Khương, Xã Trần Phán, Xã Thanh Tùng, Xã Đám Dơi, Xã Quách Phẩm.                  | Phường Tân Thành     |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Cà Mau | Phường Bạc Liêu, Phường Vĩnh Trạch, Phường Hiệp Thành.                                                                                                                                       | Phường Bạc Liêu      |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Cà Mau | Xã Đất Mới, Xã Năm Căn, Xã Tam Giang, Xã Phan Ngọc Hiền, Xã Đất Mũi, Xã Tân Ân.                                                                                                              | Xã Năm Căn           |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Cà Mau | Xã Lương Thế Trân, Xã Tân Hưng, Xã Hưng Mỹ, Xã Cái Nước, Xã Cái Đôi Vàm, Xã Nguyễn Việt Khái, Xã Phú Tân, Xã Phú Mỹ, Xã Khánh Bình, Xã Đá Bạc, Xã Khánh Hưng, Xã Sông Đốc, Xã Trần Văn Thời. | Xã Cái Nước          |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Cà Mau | Xã Thới Bình, Xã Trí Phái, Xã Tân Lộc, Xã Biển Bạch, Xã Hồ Thị Ký, Xã U Minh, Xã Nguyễn Phích, Xã Khánh Lâm, Xã Khánh An.                                                                    | Xã Thới Bình         |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau | Xã Vĩnh Mỹ, Xã Vĩnh Hậu, Xã Hòa Bình, Xã Vĩnh Lợi, Xã Hưng Hội, Xã Châu Thới.                                                                                                                | Xã Hòa Bình          |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau | Phường Giá Rai, Phường Láng Tròn, Xã Phong Thạnh, Xã Gành Hào, Xã Định Thành, Xã An Trạch, Xã Long Điền, Xã Đông Hải.                                                                        | Phường Giá Rai       |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau | Xã Phước Long, Xã Vĩnh Phước, Xã Phong Hiệp, Xã Vĩnh Thanh, Xã Hồng Dân, Xã Vĩnh Lộc, Xã Ninh Thạnh Lợi, Xã Ninh Quới.                                                                       | Xã Phước Long        |

*[Handwritten signature]*

**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
(Kèm theo Quyết định số ~~1378~~ **30** QĐ-CT ngày **30** 6 2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                         | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                           | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 thành phố Cần Thơ  | Phường Ninh Kiều, Phường Cái Khế, Phường Tân An, Phường An Bình.                                                                                                                          | Phường Ninh Kiều     |
| 2   | Thuế cơ sở 2 thành phố Cần Thơ  | Phường Cái Răng, Phường Hưng Phú, Xã Nhơn Ái, Xã Phong Điền, Xã Trường Long.                                                                                                              | Phường Cái Răng      |
| 3   | Thuế cơ sở 3 thành phố Cần Thơ  | Phường Bình Thủy, Phường Long Tuyền, Phường Thới An Đông, Phường Thới Long, Phường Phước Thới, Phường Ô Môn.                                                                              | Phường Bình Thủy     |
| 4   | Thuế cơ sở 4 thành phố Cần Thơ  | Phường Trung Nhứt, Phường Thốt Nốt, Phường Thuận Hưng, Phường Tân Lộc, Xã Vĩnh Thạnh, Xã Thạnh Quới, Xã Vĩnh Trinh, Xã Thạnh An.                                                          | Phường Thuận Hưng    |
| 5   | Thuế cơ sở 5 thành phố Cần Thơ  | Xã Thanh Phú, Xã Thới Hưng, Xã Cờ Đỏ, Xã Đông Hiệp, Xã Trung Hưng, Xã Thới Lai, Xã Đông Thuận, Xã Trường Xuân, Xã Trường Thành.                                                           | Xã Cờ Đỏ             |
| 6   | Thuế cơ sở 6 thành phố Cần Thơ  | Phường Vị Thanh, Phường Vị Tân, Xã Hóa Lựu, Xã Vị Thủy, Xã Vĩnh Thuận Đông, Xã Vị Thanh 1, Xã Vĩnh Tường.                                                                                 | Phường Vị Thanh      |
| 7   | Thuế cơ sở 7 thành phố Cần Thơ  | Phường Long Mỹ, Phường Long Phú 1, Phường Long Bình, Xã Vĩnh Viễn, Xã Lương Tâm, Xã Xà Phên.                                                                                              | Phường Long Mỹ       |
| 8   | Thuế cơ sở 8 thành phố Cần Thơ  | Phường Ngã Bảy, Phường Đại Thành, Xã Tân Bình, Xã Hòa An, Xã Phương Bình, Xã Tân Phước Hưng, Xã Hiệp Hưng, Xã Phụng Hiệp, Xã Thạnh Hòa.                                                   | Phường Đại Thành     |
| 9   | Thuế cơ sở 9 thành phố Cần Thơ  | Xã Thạnh Xuân, Xã Tân Hòa, Xã Trường Long Tây, Xã Châu Thành, Xã Đông Phước, Xã Phú Hữu.                                                                                                  | Xã Tân Hòa           |
| 10  | Thuế cơ sở 10 thành phố Cần Thơ | Phường Sóc Trăng, Phường Phú Lợi, Phường Mỹ Xuyên, Xã Hòa Tú, Xã Gia Hòa, Xã Nhu Gia, Xã Ngọc Tổ, Phường Vĩnh Châu, Phường Khánh Hòa, Phường Vĩnh Phước, Xã Vĩnh Hải, Xã Lai Hòa.         | Phường Sóc Trăng     |
| 11  | Thuế cơ sở 11 thành phố Cần Thơ | Xã Phú Tâm, Xã An Ninh, Xã Thuận Hòa, Xã Hồ Đắc Kien, Xã Mỹ Tú, Xã Long Hưng, Xã Mỹ Phước, Xã Mỹ Hương, Xã Nhơn Mỹ, Xã Phong Năm, Xã An Lạc Thôn, Xã Kế Sách, Xã Thới An Hội, Xã Đại Hải. | Xã Phú Tâm           |
| 12  | Thuế cơ sở 12 thành phố Cần Thơ | Xã Trường Khánh, Xã Đại Ngãi, Xã Tân Thạnh, Xã Long Phú, Xã Cù Lao Dung, Xã An Thạnh, Xã Trần Đề, Xã Thạnh Thới An, Xã Tài Văn, Xã Liêu Tú, Xã Lịch Hội Thượng.                           | Xã Long Phú          |
| 13  | Thuế cơ sở 13 thành phố Cần Thơ | Xã Tân Long, Xã Phú Lộc, Xã Vĩnh Lợi, Xã Lâm Tân, Phường Ngã Năm, Phường Mỹ Quới.                                                                                                         | Xã Phú Lộc           |

J.



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH CAO BẰNG**  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                    | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                      | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Cao Bằng | Phường Thục Phán, Phường Tân Giang, Phường Nùng Trí Cao, Xã Minh Khai, Xã Canh Tân, Xã Kim Đồng, Xã Thạch An, Xã Đông Khê, Xã Đức Long.                                                                                                              | Phường Thục Phán     |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Cao Bằng | Xã Nam Tuấn, Xã Hòa An, Xã Bạch Đằng, Xã Nguyễn Huệ, Xã Thanh Long, Xã Cấn Yên, Xã Thông Nông, Xã Trường Hà, Xã Hà Quảng, Xã Lũng Nặm, Xã Tổng Cọt, Xã Ca Thành, Xã Phan Thanh, Xã Thành Công, Xã Tam Kim, Xã Nguyên Bình, Xã Tĩnh Túc, Xã Minh Tâm. | Xã Hòa An            |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Cao Bằng | Xã Quang Hán, Xã Trà Lĩnh, Xã Quang Trung, Xã Đoài Dương, Xã Trùng Khánh, Xã Đàm Thủy, Xã Đình Phong, Xã Hạ Lang, Xã Lý Quốc, Xã Vinh Quý, Xã Quang Long, Xã Phục Hòa, Xã Bể Ván, Xã Độc Lập, Xã Quảng Uyên, Xã Hạnh Phúc.                           | Xã Trùng Khánh       |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Cao Bằng | Xã Quảng Lâm, Xã Nam Quang, Xã Lý Bôn, Xã Bảo Lâm, Xã Yên Thổ, Xã Sơn Lộ, Xã Hưng Đạo, Xã Bảo Lạc, Xã Cốc Pàng, Xã Cô Ba, Xã Khánh Xuân, Xã Xuân Trường, Xã Huy Giáp.                                                                                | Xã Bảo Lâm           |

*[Signature]*

QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                         | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                   | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng  | Phường An Khê, Phường Thanh Khê, Phường Hòa Khánh.                                                                                                                                                                                | Phường Thanh Khê     |
| 2   | Thuế cơ sở 2 thành phố Đà Nẵng  | Phường Hải Châu, Phường Hòa Cường.                                                                                                                                                                                                | Phường Hải Châu      |
| 3   | Thuế cơ sở 3 thành phố Đà Nẵng  | Phường An Hải, Phường Sơn Trà, Phường Ngũ Hành Sơn, Đặc khu Hoàng Sa.                                                                                                                                                             | Phường An Hải        |
| 4   | Thuế cơ sở 4 thành phố Đà Nẵng  | Phường Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Phường Cẩm Lệ, Phường Hòa Xuân, Xã Hòa Vang, Xã Hòa Tiến, Xã Bà Nà.                                                                                                                            | Phường Cẩm Lệ        |
| 5   | Thuế cơ sở 5 thành phố Đà Nẵng  | Xã Đông Giang, Xã Sông Vàng, Xã Sông Côn, Xã Bến Hiên, Xã Avuong, Xã Tây Giang, Xã Hùng Sơn.                                                                                                                                      | Xã Đông Giang        |
| 6   | Thuế cơ sở 6 thành phố Đà Nẵng  | Xã Đại Lộc, Xã Hà Nha, Xã Thượng Đức, Xã Vu Gia, Xã Phú Thuận, Xã Khâm Đức, Xã Phước Năng, Xã Phước Chánh, Xã Phước Thành, Xã Phước Hiệp, Xã Thạnh Mỹ, Xã Bến Giằng, Xã Nam Giang, Xã Đắc Pring, Xã La Dêê, Xã La Êê.             | Xã Đại Lộc           |
| 7   | Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng  | Phường Điện Bàn, Phường Điện Bàn Đông, Phường An Thắng, Phường Điện Bàn Bắc, Phường Hội An, Phường Hội An Đông, Phường Hội An Tây, Xã Điện Bàn Tây, Xã Gò Nổi, Xã Duy Nghĩa, Xã Nam Phước, Xã Duy Xuyên, Xã Thu Bồn, Xã Tân Hiệp. | Phường Điện Bàn      |
| 8   | Thuế cơ sở 8 thành phố Đà Nẵng  | Xã Thăng Bình, Xã Thăng An, Xã Thăng Trường, Xã Thăng Điện, Xã Thăng Phú, Xã Đồng Dương, Xã Xuân Phú, Xã Quế Sơn Trung, Xã Quế Sơn, Xã Nông Sơn, Xã Quế Phước, Xã Hiệp Đức, Xã Việt An, Xã Phước Trà.                             | Xã Thăng Bình        |
| 9   | Thuế cơ sở 9 thành phố Đà Nẵng  | Phường Tam Kỳ, Phường Quảng Phú, Phường Hương Trà, Phường Bàn Thạch, Xã Núi Thành, Xã Tam Mỹ, Xã Tam Anh, Xã Đức Phú, Xã Tam Xuân, Xã Tam Hải, Xã Tây Hồ, Xã Chiên Đàn, Xã Phú Ninh.                                              | Phường Bàn Thạch     |
| 10  | Thuế cơ sở 10 thành phố Đà Nẵng | Xã Trà My, xã Trà Liên, xã Trà Giáp, xã Trà Tân, xã Trà Đốc, Xã Nam Trà My, xã Trà Tập, xã Trà Vân, xã Trà Linh, xã Trà Leng, Xã Tiên Phước, xã Lãnh Ngọc, xã Thạnh Bình, xã Sơn Cẩm Hà.                                          | Xã Trà My            |

J. ML



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK**  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                    | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                          | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Đắk Lắk  | Phường Buon Ma Thuột, Phường Tân An, Phường Tân Lập, Phường Thành Nhất, Phường Ea Kao, Xã Hòa Phú, Xã Ea Na, Xã Dur Kmăl, Xã Krông Ana, Xã Ea Ning, Xã Dray Bhang, Xã Ea Ktur.                           | Phường Buon Ma Thuột |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Đắk Lắk  | Xã Ea Wer, Xã Ea Nuôt, Xã Buôn Đôn, Xã Ea Kiết, Xã Ea M'Droh, Xã Quảng Phú, Xã Cuôr Đăng, Xã Cư M'gar, Xã Ea Tul, Xã Ea Súp, Xã Ea Rôk, Xã Ea Bung, Xã Ia Rvê, Xã Ia Lốp.                                | Xã Quảng Phú         |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Đắk Lắk  | Xã Liên Sơn Lắc, Xã Đắk Liêng, Xã Nam Ka, Xã Đắk Phoi, Xã Krông Nô, Xã Hòa Sơn, Xã Dang Kang, Xã Krông Bông, Xã Yang Mao, Xã Cư Pui.                                                                     | Xã Liên Sơn Lắc      |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Đắk Lắk  | Phường Buôn Hồ, Phường Cư Bao, Xã Ea Drông, Xã Krông Năng, Xã Dliêya, Xã Tam Giang, Xã Phú Xuân.                                                                                                         | Phường Buôn Hồ       |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Đắk Lắk  | Xã Ea Khăl, Xã Ea Drăng, Xã Ea Wy, Xã Ea H'leo, Xã Ea Hiao, Xã Pong Drang, Xã Krông Búk, Xã Cư Pong.                                                                                                     | Xã Ea Drăng          |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Đắk Lắk  | Xã Ea Kar, Xã Ea Ô, Xã Ea Knốp, Xã Cư Yang, Xã Ea Păl, Xã Krông Pắc, Xã Ea Knuêc, Xã Tân Tiến, Xã Ea Phê, Xã Ea Kly, Xã Vụ Bôn, Xã M'Drăk, Xã Ea Riêng, Xã Cư M'ta, Xã Krông Á, Xã Cư Prao, Xã Ea Trang. | Xã Ea Kar            |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Đắk Lắk  | Phường Tuy Hòa, Phường Phú Yên, Phường Bình Kiên.                                                                                                                                                        | Phường Tuy Hòa       |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Đắk Lắk  | Xã Tây Hòa, Xã Hòa Thịnh, Xã Hòa Mỹ, Xã Sơn Thành, Xã Ea Ly, Xã Ea Bá, Xã Đức Bình, Xã Sông Hình, Xã Sơn Hòa, Xã Vân Hòa, Xã Tây Sơn, Xã Suối Trai, Xã Phú Hòa 1, Xã Phú Hòa 2.                          | Xã Tây Hòa           |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Đắk Lắk  | Phường Đông Hòa, Phường Hòa Hiệp, Xã Hòa Xuân.                                                                                                                                                           | Phường Đông Hòa      |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Đắk Lắk | Xã Tuy An Đông, Xã Tuy An Tây, Xã Tuy An Nam, Xã Tuy An Bắc, Xã Ô Loan, Xã Xuân Lãnh, Xã Phú Mỹ, Xã Xuân Phước, Xã Đồng Xuân.                                                                            | Xã Tuy An Bắc        |
| 11  | Thuế cơ sở 11 tỉnh Đắk Lắk | Phường Xuân Đài, Phường Sông Cầu, Xã Xuân Thọ, Xã Xuân Cảnh, Xã Xuân Lộc.                                                                                                                                | Phường Sông Cầu      |

*[Handwritten signature]*





**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                     | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                   | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Điện Biên | Xã Mường Phăng, Phường Điện Biên Phủ, Xã Mường Ảng, Xã Nà Tấu, Xã Mường Lạn.                                                                                                      | Phường Điện Biên Phủ |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Điện Biên | Phường Mường Thanh, Xã Thanh Nưa, Xã Thanh An, Xã Thanh Yên, Xã Sam Mứn, Xã Núa Ngam, Xã Mường Nhà, Xã Na Son, Xã Xa Dung, Xã Pu Nhi, Xã Mường Luân, Xã Tia Dinh, Xã Phình Giàng. | Phường Mường Thanh   |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Điện Biên | Xã Tuần Giáo, Xã Quải Tở, Xã Mường Mùn, Xã Pú Nhung, Xã Chiềng Sinh, Xã Tủa Chùa, Xã Sín Chải, Xã Sính Phình, Xã Tủa Thàng, Xã Sáng Nhè, Xã Búng Lao.                             | Xã Tuần Giáo         |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Điện Biên | Xã Na Sang, Xã Mường Tùng, Xã Pa Ham, Xã Nậm Nèn, Xã Mường Pồn, Phường Mường Lay.                                                                                                 | Xã Na Sang           |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Điện Biên | Xã Mường Nhé, Xã Sín Thầu, Xã Mường Toong, Xã Nậm Kè, Xã Quảng Lâm, Xã Nà Hỳ, Xã Mường Chà, Xã Nà Búng, Xã Chà Tở, Xã Si Pa Phìn                                                  | Xã Mường Nhé         |

*J. ml*





**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI**  
(Kèm theo Quyết định số 1378 QĐ-CT ngày 30 6 2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                     | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                 | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Đồng Nai  | Xã Xuân Định, Xã Xuân Phú, Xã Xuân Lộc, Xã Xuân Hòa, Xã Xuân Thành, Xã Xuân Bắc.                                                                                                                                | Xã Xuân Lộc          |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Đồng Nai  | Phường Bình Lộc, Phường Bảo Vinh, Phường Xuân Lập, Phường Long Khánh, Phường Hàng Gòn, Xã Xuân Quế, Xã Xuân Đường, Xã Cẩm Mỹ, Xã Sông Ray, Xã Xuân Đông.                                                        | Phường Long Khánh    |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai  | Phường Biên Hòa, Phường Trấn Biên, Phường Tam Hiệp, Phường Long Bình, Phường Trảng Dài, Phường Hồ Nai, Phường Long Hưng, Phường Phước Tân, Phường Tam Phước, Xã Phú Lý, Xã Trị An, Xã Tân An, Phường Tân Triều. | Phường Trấn Biên     |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Đồng Nai  | Xã La Ngà, Xã Định Quán, Xã Thanh Sơn, Xã Phú Vinh, Xã Phú Hòa, Xã Tà Lài, Xã Nam Cát Tiên, Xã Tân Phú, Xã Phú Lâm, Xã Đak Lua.                                                                                 | Xã Định Quán         |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Đồng Nai  | Xã Phước Thái, Xã Long Phước, Xã Bình An, Xã Long Thành, Xã An Phước, Xã Đại Phước, Xã Nhơn Trạch, Xã Phước An.                                                                                                 | Xã Long Thành        |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Đồng Nai  | Xã An Viễn, Xã Bình Minh, Xã Trảng Bom, Xã Bàu Hàm, Xã Hưng Thịnh, Xã Dầu Giây, Xã Gia Kiệm, Xã Thống Nhất.                                                                                                     | Xã Trảng Bom         |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Đồng Nai  | Phường Bình Long, Phường An Lộc, Xã Tân Quan, Xã Tân Hưng, Xã Tân Khai, Xã Minh Đức, Phường Minh Hưng, Phường Chơn Thành, Xã Nha Bích                                                                           | Xã Tân Khai          |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Đồng Nai  | Phường Phước Bình, Phường Phước Long, Xã Bù Gia Mập, Xã Đăk Ô, Xã Phú Nghĩa, Xã Đa Kìa, Xã Bình Tân, Xã Long Hà, Xã Phú Riềng, Xã Phú Trung.                                                                    | Phường Phước Bình    |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Đồng Nai  | Xã Lộc Thành, Xã Lộc Ninh, Xã Lộc Hưng, Xã Lộc Tấn, Xã Lộc Thạnh, Xã Lộc Quang, Xã Tân Tiến, Xã Thiện Hưng, Xã Hưng Phước.                                                                                      | Xã Lộc Ninh          |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Đồng Nai | Phường Bình Phước, Phường Đồng Xoài, Xã Thuận Lợi, Xã Đồng Tâm, Xã Tân Lợi, Xã Đồng Phú, Xã Phước Sơn, Xã Nghĩa Trung, Xã Bù Đăng, Xã Thọ Sơn, Xã Đak Nhau, Xã Bom Bo                                           | Phường Bình Phước    |

./.





**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH ĐỒNG THÁP**  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                     | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Đồng Tháp | Phường Mỹ Tho, Phường Đạo Thạnh, Phường Mỹ Phong, Phường Thới Sơn, Phường Trung An.                                                                                                                                                                                                                                                 | Phường Mỹ Tho        |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp | Xã Mỹ Tịnh An, Xã Lương Hòa Lạc, Xã Tân Thuận Bình, Xã Chợ Gạo, Xã An Thạnh Thủy, Xã Bình Ninh, Xã Tân Hương, Xã Châu Thành, Xã Long Hưng, Xã Long Định, Xã Vĩnh Kim, Xã Kim Sơn, Xã Bình Trung, Xã Vĩnh Bình, Xã Đồng Sơn, Xã Phú Thành, Xã Long Bình, Xã Vĩnh Hựu.                                                                | Xã Chợ Gạo           |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Tháp | Phường Gò Công, Phường Long Thuận, Phường Sơn Quý, Phường Bình Xuân, Xã Gò Công Đông, Xã Tân Điền, Xã Tân Đông, Xã Tân Hòa, Xã Gia Thuận, Xã Tân Phú Đông, Xã Tân Thới.                                                                                                                                                             | Phường Long Thuận    |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Đồng Tháp | Phường Mỹ Phước Tây, Phường Thanh Hòa, Phường Cai Lậy, Phường Nhị Quý, Xã Tân Phú, Xã Bình Phú, Xã Hiệp Đức, Xã Ngũ Hiệp, Xã Long Tiên, Xã Mỹ Thành, Xã Thanh Phú, Xã Tân Phước 1, Xã Tân Phước 2, Xã Tân Phước 3, Xã Hưng Thạnh, Xã Thanh Hưng, Xã An Hữu, Xã Mỹ Lợi, Xã Mỹ Đức Tây, Xã Mỹ Thiện, Xã Hậu Mỹ, Xã Hội Cư, Xã Cái Bè. | Phường Cai Lậy       |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Đồng Tháp | Phường Cao Lãnh, Phường Mỹ Trà, Phường Mỹ Ngãi, Xã Thanh Bình, Xã Tân Thanh, Xã Bình Thành, Xã Tân Long, Xã An Long.                                                                                                                                                                                                                | Phường Mỹ Trà        |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Đồng Tháp | Phường Sa Đéc, Xã Tân Dương, Xã Phú Hựu, Xã Tân Nhuận Đông, Xã Tân Phú Trung.                                                                                                                                                                                                                                                       | Phường Sa Đéc        |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Đồng Tháp | Phường Hồng Ngự, Phường Thường Lạc, Phường An Bình, Xã Thường Phước, Xã Long Khánh, Xã Long Phú Thuận, Xã An Hòa, Xã Tam Nông, Xã Phú Thọ, Xã Trâm Chim, Xã Phú Cường, Xã Tân Hồng, Xã Tân Thành, Xã Tân Hộ Cơ, Xã An Phước.                                                                                                        | Phường An Bình       |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Đồng Tháp | Xã Tháp Mười, Xã Thanh Mỹ, Xã Mỹ Quý, Xã Đốc Binh Kiều, Xã Trường Xuân, Xã Phương Thịnh, Xã Phong Mỹ, Xã Ba Sao, Xã Mỹ Tho, Xã Bình Hàng Trung, Xã Mỹ Hiệp.                                                                                                                                                                         | Xã Tháp Mười         |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Đồng Tháp | Xã Lấp Vò, Xã Mỹ An Hưng, Xã Tân Khánh Trung, Xã Lai Vung, Xã Hòa Long, Xã Phong Hòa.                                                                                                                                                                                                                                               | Xã Lấp Vò            |

*[Handwritten signature]*





**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH GIA LAI**  
(Kèm theo Quyết định số ~~1378~~ **1378** QĐ-CT ngày **30** 6 2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                    | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                        | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Gia Lai  | Phường Quy Nhơn, Phường Quy Nhơn Nam, Phường Quy Nhơn Bắc, Phường Quy Nhơn Tây, Phường Quy Nhơn Đông, Xã Nhơn Châu.                                                                                                                                    | Phường Quy Nhơn Đông |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Gia Lai  | Phường Bình Định, Phường An Nhơn, Phường An Nhơn Đông, Phường An Nhơn Bắc, Phường An Nhơn Nam, Xã An Nhơn Tây, Xã Tuy Phước, Xã Tuy Phước Đông, Xã Tuy Phước Tây, Xã Tuy Phước Bắc, Xã Canh Liên, Xã Văn Canh, Xã Canh Vinh.                           | Phường Bình Định     |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Gia Lai  | Xã Phù Cát, Xã Ngô Mây, Xã Xuân An, Xã Cát Tiến, Xã Đề Gi, Xã Hòa Hội, Xã Hội Sơn, Xã Phù Mỹ, Xã An Lương, Xã Bình Dương, Xã Phù Mỹ Đông, Xã Phù Mỹ Tây, Xã Phù Mỹ Nam, Xã Phù Mỹ Bắc.                                                                 | Xã Phù Cát           |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Gia Lai  | Phường Bồng Sơn, Phường Hoài Nhơn, Phường Tam Quan, Phường Hoài Nhơn Đông, Phường Hoài Nhơn Tây, Phường Hoài Nhơn Nam, Phường Hoài Nhơn Bắc, Xã Hoài Ân, Xã Ân Tường, Xã Kim Sơn, Xã Vạn Đức, Xã Ân Hảo, Xã An Hòa, Xã An Lão, Xã An Vĩnh, Xã An Toàn. | Phường Bồng Sơn      |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Gia Lai  | Xã Tây Sơn, Xã Bình Khê, Xã Bình Phú, Xã Bình Hiệp, Xã Bình An, Xã Vĩnh Thạnh, Xã Vĩnh Thịnh, Xã Vĩnh Quang, Xã Vĩnh Sơn.                                                                                                                              | Xã Tây Sơn           |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Gia Lai  | Phường An Khê, Phường An Bình, Xã Cửu An, Xã Kbang, Xã Kông Bơ La, Xã Tơ Tung, Xã Sơn Lang, Xã Đak Rong, Xã Krong, Xã Đak Pơ, Xã Ya Hội, Xã Kông Chro, Xã Ya Ma, Xã Chư Krey, Xã SRó, Xã Đak Song, Xã Chơ Long.                                        | Phường An Khê        |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Gia Lai  | Xã Đak Đoa, Xã Kon Gang, Xã Ia Băng, Xã KDang, Xã Đak Somei, Xã Mang Yang, Xã Lơ Pang, Xã Kon Chiêng, Xã Hra, Xã Ayun.                                                                                                                                 | Xã Đak Đoa           |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Gia Lai  | Phường Pleiku, Phường Hội Phú, Phường Thống Nhất, Phường Diên Hồng, Phường An Phú, Xã Biển Hồ, Xã Gào, Xã Ia Grai, Xã Ia Krái, Xã Ia Hrug, Xã Ia Chia, Xã Ia O, Xã Ia Ly, Xã Chư Păh, Xã Ia Khuol, Xã Ia Phí.                                          | Phường Diên Hồng     |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Gia Lai  | Xã Đức Cơ, Xã Ia Dok, Xã Ia Krêl, Xã Ia Pnôn, Xã Ia Dom, Xã Ia Nan, Xã Chư Prông, Xã Bàu Cạn, Xã Ia Boong, Xã Ia Lâu, Xã Ia Pia, Xã Ia Tôr, Xã Ia Púch, Xã Ia Mơ.                                                                                      | Xã Đức Cơ            |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Gia Lai | Xã Chư Sê, Xã Bờ Ngoong, Xã Ia Ko, Xã Al Bá, Xã Chư Puh, Xã Ia Le, Xã Ia Hnú.                                                                                                                                                                          | Xã Chư Sê            |
| 11  | Thuế cơ sở 11 tỉnh Gia Lai | Phường Ayun Pa, Xã Ia Rbol, Xã Ia Sao, Xã Phú Túc, Xã Ia Dreh, Xã Ia RSai, Xã Uar, Xã Phú Thiện, Xã Chư A Thai, Xã Ia Hiao, Xã Pờ Tó, Xã Ia Pa, Xã Ia Tul.                                                                                             | Phường Ayun Pa       |

*J.*

**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                        | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                         | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 thành phố Hà Nội  | Phường Hoàn Kiếm, Phường Cửa Nam.                                                                                                       | Phường Hoàn Kiếm     |
| 2   | Thuế cơ sở 2 thành phố Hà Nội  | Phường Ba Đình, Phường Ngọc Hà, Phường Giảng Võ.                                                                                        | Phường Giảng Võ      |
| 3   | Thuế cơ sở 3 thành phố Hà Nội  | Phường Hai Bà Trưng, Phường Bạch Mai, Phường Vĩnh Tuy.                                                                                  | Phường Hai Bà Trưng  |
| 4   | Thuế cơ sở 4 thành phố Hà Nội  | Phường Đồng Đa, Phường Kim Liên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Phường Láng, Phường Ô Chợ Dừa.                                         | Phường Đồng Đa       |
| 5   | Thuế cơ sở 5 thành phố Hà Nội  | Phường Cầu Giấy, Phường Nghĩa Đô, Phường Yên Hòa.                                                                                       | Phường Cầu Giấy      |
| 6   | Thuế cơ sở 6 thành phố Hà Nội  | Phường Thanh Xuân, Phường Khương Đình, Phường Phương Liệt.                                                                              | Phường Thanh Xuân    |
| 7   | Thuế cơ sở 7 thành phố Hà Nội  | Phường Tây Hồ, Phường Phú Thượng, Phường Hồng Hà                                                                                        | Phường Tây Hồ        |
| 8   | Thuế cơ sở 8 thành phố Hà Nội  | Phường Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Phường Tây Mỗ, Phường Đại Mỗ.                                                                       | Phường Từ Liêm       |
| 9   | Thuế cơ sở 9 thành phố Hà Nội  | Phường Tây Tựu, Phường Phú Diễn, Phường Xuân Đình, Phường Đông Ngạc, Phường Thượng Cát.                                                 | Phường Tây Tựu       |
| 10  | Thuế cơ sở 10 thành phố Hà Nội | Xã Thụ Lâm, Xã Đông Anh, Xã Phúc Thịnh, Xã Thiên Lộc, Xã Vĩnh Thanh.                                                                    | Xã Phúc Thịnh        |
| 11  | Thuế cơ sở 11 thành phố Hà Nội | Phường Long Biên, Phường Bồ Đề, Phường Việt Hưng, Phường Phúc Lợi.                                                                      | Phường Việt Hưng     |
| 12  | Thuế cơ sở 12 thành phố Hà Nội | Xã Gia Lâm, Xã Thuận An, Xã Bát Tràng, Xã Phù Đồng.                                                                                     | Xã Gia Lâm           |
| 13  | Thuế cơ sở 13 thành phố Hà Nội | Phường Lĩnh Nam, Phường Hoàng Mai, Phường Vĩnh Hưng, Phường Tương Mai, Phường Định Công, Phường Hoàng Liệt, Phường Yên Sở.              | Phường Hoàng Mai     |
| 14  | Thuế cơ sở 14 thành phố Hà Nội | Xã Thanh Trì, Xã Đại Thanh, Xã Nam Phú, Xã Ngọc Hồi, Phường Thanh Liệt.                                                                 | Xã Thanh Trì         |
| 15  | Thuế cơ sở 15 thành phố Hà Nội | Phường Hà Đông, Phường Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Phường Phú Lương, Phường Kiến Hưng.                                                 | Phường Hà Đông       |
| 16  | Thuế cơ sở 16 thành phố Hà Nội | Phường Sơn Tây, Phường Tùng Thiện, Xã Đoài Phương.                                                                                      | Phường Sơn Tây       |
| 17  | Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội | Xã Minh Châu, Xã Quảng Oai, Xã Vật Lại, Xã Cổ Đô, Xã Bát Bạt, Xã Suối Hai, Xã Ba Vì, Xã Yên Bái.                                        | Xã Vật Lại           |
| 18  | Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội | Xã Sóc Sơn, Xã Đa Phúc, Xã Nội Bài, Xã Trung Giã, Xã Kim Anh, Xã Mê Linh, Xã Yên Lãng, Xã Tiến Thắng, Xã Quang Minh.                    | Xã Sóc Sơn           |
| 19  | Thuế cơ sở 19 thành phố Hà Nội | Xã Thường Tín, xã Thượng Phúc, xã Chương Dương, xã Hồng Vân, Xã Phú Xuyên, Xã Phương Dục, Xã Chuyên Mỹ, Xã Đại Xuyên.                   | Xã Thường Tín        |
| 20  | Thuế cơ sở 20 thành phố Hà Nội | Xã Vân Đình, Xã Ứng Thiên, Xã Hòa Xá, Xã Ứng Hòa; Xã Mỹ Đức, Xã Hồng Sơn, Xã Phúc Sơn, Xã Hương Sơn.                                    | Xã Vân Đình          |
| 21  | Thuế cơ sở 21 thành phố Hà Nội | Phường Chương Mỹ, Xã Thanh Oai, Xã Bình Minh, Xã Tam Hưng, Xã Dân Hòa, Xã Phú Nghĩa, Xã Xuân Mai, Xã Trần Phú, Xã Hoà Phú, Xã Quảng Bì. | Xã Thanh Oai         |
| 22  | Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội | Xã Thạch Thất, Xã Hạ Bằng, Xã Tây Phương, Xã Hòa Lạc, Xã Yên Xuân, Xã Quốc Oai, Xã Hưng Đạo, Xã Kiều Phú, Xã Phú Cát.                   | Xã Thạch Thất        |
| 23  | Thuế cơ sở 23 thành phố Hà Nội | Xã Hoài Đức, Xã Dương Hoà, Xã Sơn Đồng, Xã An Khánh.                                                                                    | Xã Hoài Đức          |
| 24  | Thuế cơ sở 24 thành phố Hà Nội | Xã Đan Phượng, Xã Ô Diên, Xã Liên Minh.                                                                                                 | Xã Đan Phượng        |
| 25  | Thuế cơ sở 25 thành phố Hà Nội | Xã Phúc Lộc, Xã Phúc Thọ, Xã Hát Môn.                                                                                                   | Xã Phúc Thọ          |

*[Handwritten signature]*

QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH HÀ TĨNH  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                   | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                         | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Hà Tĩnh | Phường Thành Sen, Phường Trần Phú, Phường Hà Huy Tập, Xã Thạch Lạc, Xã Đồng Tiến, Xã Thạch Khê, Xã Cẩm Bình, Xã Cẩm Xuyên, Xã Thiên Cẩm, Xã Cẩm Duệ, Xã Cẩm Hưng, Xã Cẩm Lạc, Xã Cẩm Trung, Xã Yên Hòa. | Phường Thành Sen     |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Hà Tĩnh | Xã Thạch Hà, Xã Toàn Lưu, Xã Việt Xuyên, Xã Đông Kinh, Xã Thạch Xuân, Xã Lộc Hà, Xã Hồng Lộc, Xã Mai Phụ, Xã Can Lộc, Xã Tùng Lộc, Xã Gia Hanh, Xã Trường Lưu, Xã Xuân Lộc, Xã Đồng Lộc.                | Xã Thạch Hà          |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Hà Tĩnh | Phường Bắc Hồng Lĩnh, Phường Nam Hồng Lĩnh, Xã Tiên Điền, Xã Nghi Xuân, Xã Cổ Đạm, Xã Đan Hải.                                                                                                          | Phường Nam Hồng Lĩnh |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Hà Tĩnh | Xã Hương Sơn, Xã Sơn Tây, Xã Tứ Mỹ, Xã Sơn Giang, Xã Sơn Tiên, Xã Sơn Hồng, Xã Kim Hoa, Xã Sơn Kim 1, Xã Sơn Kim 2, Xã Đức Thọ, Xã Đức Đồng, Xã Đức Quang, Xã Đức Thịnh, Xã Đức Minh.                   | Xã Sơn Giang         |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Hà Tĩnh | Xã Hương Khê, Xã Hương Phố, Xã Hương Đô, Xã Hà Linh, Xã Hương Bình, Xã Phúc Trạch, Xã Hương Xuân, Xã Vũ Quang, Xã Mai Hoa, Xã Thượng Đức.                                                               | Xã Hương Khê         |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Hà Tĩnh | Phường Sông Trí, Phường Hải Ninh, Phường Hoành Sơn, Phường Vũng Áng, Xã Kỳ Xuân, Xã Kỳ Anh, Xã Kỳ Hoa, Xã Kỳ Vân, Xã Kỳ Khang, Xã Kỳ Lạc, Xã Kỳ Thượng.                                                 | Phường Sông Trí      |

1. m



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG**  
(Kèm theo Quyết định số 4378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                           | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                         | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 thành phố Hải Phòng  | Phường Ngô Quyền, Phường Gia Viên, Phường Hải An, Phường Đông Hải.                                                                                                                                      | Phường Gia Viên      |
| 2   | Thuế cơ sở 2 thành phố Hải Phòng  | Phường Hồng Bàng, Phường Hồng An, Phường An Dương, Phường An Hải, Phường An Phong.                                                                                                                      | Phường Hồng Bàng     |
| 3   | Thuế cơ sở 3 thành phố Hải Phòng  | Phường Lê Chân, Phường An Biên, Phường Hưng Đạo, Phường Dương Kinh.                                                                                                                                     | Phường Lê Chân       |
| 4   | Thuế cơ sở 4 thành phố Hải Phòng  | Phường Thủy Nguyên, Phường Thiên Hương, Phường Hòa Bình, Phường Nam Triệu, Phường Bạch Đằng, Phường Lưu Kiếm, Phường Lê Ích Mộc, Xã Việt Khê                                                            | Phường Thủy Nguyên   |
| 5   | Thuế cơ sở 5 thành phố Hải Phòng  | Phường Kiến An, Phường Phù Liễn, Xã An Hưng, Xã An Khánh, Xã An Quang, Xã An Trường, Xã An Lão.                                                                                                         | Phường Kiến An       |
| 6   | Thuế cơ sở 6 thành phố Hải Phòng  | Phường Đồ Sơn, Phường Nam Đồ Sơn, Xã Kiến Thụy, Xã Kiến Minh, Xã Kiến Hải, Xã Kiến Hưng, Xã Nghi Dương, Đặc khu Bạch Long Vĩ.                                                                           | Phường Đồ Sơn        |
| 7   | Thuế cơ sở 7 thành phố Hải Phòng  | Đặc khu Cát Hải                                                                                                                                                                                         | Đặc khu Cát Hải      |
| 8   | Thuế cơ sở 8 thành phố Hải Phòng  | Xã Vĩnh Am, Xã Vĩnh Hải, Xã Nguyễn Bình Khiêm, Xã Vĩnh Bảo, Xã Vĩnh Hoà, Xã Vĩnh Thịnh, Xã Vĩnh Thuận, Xã Quyết Thắng, Xã Tiên Lãng, Xã Tân Minh, Xã Tiên Minh, Xã Chấn Hưng, Xã Hùng Thắng.            | Xã Vĩnh Bảo          |
| 9   | Thuế cơ sở 9 thành phố Hải Phòng  | Phường Hải Dương, Phường Lê Thanh Nghị, Phường Việt Hoà, Phường Thành Đông, Phường Nam Đông, Phường Tân Hưng, Phường Thạch Khôi, Phường Tứ Minh, Phường Ái Quốc.                                        | Phường Lê Thanh Nghị |
| 10  | Thuế cơ sở 10 thành phố Hải Phòng | Phường Chu Văn An, Phường Chí Linh, Phường Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Trãi, Phường Trần Nhân Tông, Phường Lê Đại Hành.                                                                                | Phường Trần Hưng Đạo |
| 11  | Thuế cơ sở 11 thành phố Hải Phòng | Xã Bình Giang, Xã Kê Sắt, Xã Đường An, Xã Thượng Hồng, Xã Cẩm Giàng, Xã Mao Điền, Xã Cẩm Giang, Xã Tuệ Tĩnh, Xã Thanh Miện, Xã Bắc Thanh Miện, Xã Hải Hưng, Xã Nguyễn Lương Bằng, Xã Nam Thanh Miện.    | Xã Kê Sắt            |
| 12  | Thuế cơ sở 12 thành phố Hải Phòng | Xã Tứ Kỳ, Xã Tân Kỳ, Xã Đại Sơn, Xã Chí Minh, Xã Lạc Phượng, Xã Nguyên Giáp, Xã Gia Lộc, Xã Yết Kiêu, Xã Gia Phúc, Xã Trường Tân, Xã Ninh Giang, Xã Vĩnh Lại, Xã Khúc Thừa Dụ, Xã Tân An, Xã Hồng Châu. | Xã Tứ Kỳ             |
| 13  | Thuế cơ sở 13 thành phố Hải Phòng | Phường Kinh Môn, Phường Nguyễn Đại Nãi, Phường Trần Liễu, Phường Bắc An Phú, Phường Nhị Chiểu, Phường Phạm Sư Mạnh, Xã Nam An Phú, Xã Kim Thành, Xã An Thành, Xã Lai Khê, Xã Phú Thái.                  | Phường Kinh Môn      |
| 14  | Thuế cơ sở 14 thành phố Hải Phòng | Xã Nam Sách, Xã Thái Tân, Xã Trần Phú, Xã Hợp Tiến, Xã An Phú, Xã Thanh Hà, Xã Hà Tây, Xã Hà Bắc, Xã Hà Nam, Xã Hà Đông.                                                                                | Xã Thanh Hà          |

J. M.





**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH HUNG YÊN**  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                    | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Hưng Yên | Phường Phố Hiến, Phường Sơn Nam, Phường Hồng Châu, Xã Tân Hưng, Xã Lương Bằng, Xã Nghĩa Dân, Xã Hiệp Cường, Xã Đức Hợp.                                                                                                                                                                                                                       | Phường Phố Hiến      |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Hưng Yên | Phường Mỹ Hào, Phường Đường Hào, Phường Thượng Hồng, Xã Như Quỳnh, Xã Lạc Đạo, Xã Đại Đồng                                                                                                                                                                                                                                                    | Phường Mỹ Hào        |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên | Xã Nghĩa Trụ, Xã Phụng Công, Xã Văn Giang, Xã Mỹ Sở, Xã Khoái Châu, Xã Triệu Việt Vương, Xã Việt Tiến, Xã Chí Minh, Xã Châu Ninh.                                                                                                                                                                                                             | Xã Văn Giang         |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Hưng Yên | Xã Yên Mỹ, Xã Việt Yên, Xã Hoàn Long, Xã Nguyễn Văn Linh, Xã Ân Thi, Xã Xuân Trúc, Xã Phạm Ngũ Lão, Xã Nguyễn Trãi, Xã Hồng Quang.                                                                                                                                                                                                            | Xã Yên Mỹ            |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Hưng Yên | Xã Hoàng Hoa Thám, Xã Tiên Lữ, Xã Tiên Hoa, Xã Quang Hưng, Xã Đoàn Đào, Xã Tiên Tiến, Xã Tống Trân.                                                                                                                                                                                                                                           | Xã Hoàng Hoa Thám    |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Hưng Yên | Xã Quỳnh Phú, Xã Minh Thọ, Xã Nguyễn Du, Xã Quỳnh An, Xã Ngọc Lâm, Xã Đồng Bằng, Xã A Sào, Xã Phụ Dực, Xã Tân Tiến, Xã Hưng Hà, Xã Tiên La, Xã Lê Quý Đôn, Xã Hồng Minh, Xã Thần Khê, Xã Diên Hà, Xã Ngự Thiên, Xã Long Hưng.                                                                                                                 | Xã Quỳnh Phú         |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Hưng Yên | Xã Thái Thụy, Xã Đông Thụy Anh, Xã Bắc Thụy Anh, Xã Thụy Anh, Xã Nam Thụy Anh, Xã Bắc Thái Ninh, Xã Thái Ninh, Xã Tây Thái Ninh, Xã Đông Thái Ninh, Xã Nam Thái Ninh, Xã Tây Thụy Anh, Xã Đông Hưng, Xã Bắc Tiên Hưng, Xã Đông Tiên Hưng, Xã Nam Đông Hưng, Xã Bắc Đông Quan, Xã Bắc Đông Hưng, Xã Đông Quan, Xã Nam Tiên Hưng, Xã Tiên Hưng. | Xã Thái Thụy         |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Hưng Yên | Phường Thái Bình, Phường Trần Lãm, Phường Trần Hưng Đạo, Phường Trà Lý, Phường Vũ Phúc, Xã Vũ Thư, Xã Thư Trì, Xã Tân Thuận, Xã Thư Vũ, Xã Vũ Tiên, Xã Vạn Xuân.                                                                                                                                                                              | Phường Trà Lý        |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Hưng Yên | Xã Tiên Hải, Xã Tây Tiên Hải, Xã Ái Quốc, Xã Đồng Châu, Xã Đông Tiên Hải, Xã Nam Cường, Xã Hưng Phú, Xã Nam Tiên Hải, Xã Kiến Xương, Xã Lê Lợi, Xã Quang Lịch, Xã Vũ Quý, Xã Bình Thanh, Xã Bình Định, Xã Hồng Vũ, Xã Bình Nguyên, Xã Trà Giang.                                                                                              | Xã Tiên Hải          |

1.



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ THÀNH PHỐ HUẾ**  
(Kèm theo Quyết định số 4378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                    | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                            | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 thành phố Huế | Phường Kim Long, Phường Hương An, Phường Phú Xuân, Phường Hóa Châu, Phường Dương Nỗ, Phường Mỹ Thượng, Phường Thuận Hóa, Phường An Cựu, Phường Thủy Xuân, Phường Vỹ Dạ,    | Phường Vỹ Dạ         |
| 2   | Thuế cơ sở 2 thành phố Huế | Phường Hương Trà, Phường Kim Trà, Xã Bình Điền, Phường Phong Điền, Phường Phong Thái, Phường Phong Dinh, Phường Phong Phú, Phường Phong Quảng, Xã Đan Điền, Xã Quảng Điền. | Phường Hương Trà     |
| 3   | Thuế cơ sở 3 thành phố Huế | Phường Thanh Thủy, Phường Hương Thủy, Phường Phú Bài, Phường Thuận An, Xã Phú Vinh, Xã Phú Hồ, Xã Phú Vang.                                                                | Phường Thanh Thủy    |
| 4   | Thuế cơ sở 4 thành phố Huế | Xã Vinh Lộc, Xã Hưng Lộc, Xã Lộc An, Xã Phú Lộc, Xã Chân Mây - Lăng Cô, Xã Long Quảng, Xã Nam Đông, Xã Khe Tre.                                                            | Xã Phú Lộc           |
| 5   | Thuế cơ sở 5 thành phố Huế | Xã A Lưới 1, Xã A Lưới 2, Xã A Lưới 3, Xã A Lưới 4, Xã A Lưới 5.                                                                                                           | Xã A Lưới 2          |

1.

QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                     | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                       | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Khánh Hòa | Phường Ninh Hòa, Xã Bắc Ninh Hòa, Xã Tân Định, Phường Đông Ninh Hòa, Phường Hòa Thắng, Xã Nam Ninh Hòa, Xã Tây Ninh Hòa, Xã Hòa Trí, Xã Vạn Ninh, Xã Tu Bông, Xã Vạn Thắng, Xã Đại Lãnh, Xã Vạn Hưng. | Phường Ninh Hòa      |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Khánh Hòa | Phường Nha Trang, Phường Bắc Nha Trang, Phường Tây Nha Trang, Phường Nam Nha Trang, Xã Cam Lâm, Xã Suối Dầu.                                                                                          | Phường Tây Nha Trang |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Khánh Hòa | Xã Diên Khánh, Xã Diên Lạc, Xã Diên Điện, Xã Diên Lâm, Xã Diên Thọ, Xã Suối Hiệp, Xã Khánh Vĩnh, Xã Nam Khánh Vĩnh, Xã Tây Khánh Vĩnh, Xã Trung Khánh Vĩnh, Xã Bắc Khánh Vĩnh.                        | Xã Diên Khánh        |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa | Phường Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Phường Cam Linh, Phường Ba Ngòi, xã Nam Cam Ranh, Xã Cam Hiệp, Xã Cam An, Xã Khánh Sơn, Xã Tây Khánh Sơn, Xã Đông Khánh Sơn, Đặc khu Trường Sa.                 | Phường Cam Ranh      |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Khánh Hòa | Xã Ninh Phước, Xã Phước Hữu, Xã Phước Hậu, Xã Thuận Nam, Xã Cà Ná, Xã Phước Hà, Xã Phước Dinh.                                                                                                        | Xã Ninh Phước        |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Khánh Hòa | Phường Phan Rang, Phường Đông Hải, Phường Bảo An, Phường Đô Vinh.                                                                                                                                     | Phường Phan Rang     |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Khánh Hòa | Phường Ninh Chữ, Xã Ninh Hải, Xã Xuân Hải, Xã Vĩnh Hải, Xã Thuận Bắc, Xã Công Hải.                                                                                                                    | Phường Ninh Chữ      |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Khánh Hòa | Xã Ninh Sơn, Xã Lâm Sơn, Xã Anh Dũng, Xã Mỹ Sơn, Xã Bắc Ái Đông, xã Bắc Ái, xã Bắc Ái Tây.                                                                                                            | Xã Ninh Sơn          |

./. 



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH LAI CHÂU**  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 20 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                    | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                              | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Lai Châu | Phường Tân Phong, Phường Đoàn Kết, Xã Bản Bo, Xã Bình Lư, Xã Tả Lèng, Xã Khun Há.                                                                                            | Phường Đoàn Kết      |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Lai Châu | Xã Mường Kim, Xã Khoen On, Xã Than Uyên, Xã Mường Than, Xã Pắc Ta, Xã Nậm Sò, Xã Tân Uyên, Xã Mường Khoa.                                                                    | Xã Than Uyên         |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Lai Châu | Xã Sin Suối Hồ, Xã Phong Thổ, Xã Dào San, Xã Si Lở Lầu, Xã Khổng Lào, Xã Tủa Sín Chải, Xã Sin Hồ, Xã Hồng Thu, Xã Nậm Tăm, Xã Pu Sam Cáp, Xã Nậm Cười, Xã Nậm Ma, Xã Pa Tần. | Xã Phong Thổ         |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Lai Châu | Xã Bum Tở, xã Bum Nưa, xã Mường Tè, xã Thu Lũm, xã Pa Ủ, xã Mù Cà, xã Tà Tổng, Xã Lê Lợi, Xã Nậm Hàng, Xã Mường Mô, Xã Hua Bum.                                              | Xã Bum Tở            |

*J. M*

QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH LÂM ĐỒNG  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 40/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                     | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                      | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH       |
|-----|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Lâm Đồng  | Phường Xuân Hương - Đà Lạt; Phường Cam Ly - Đà Lạt, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Phường Xuân Trường - Đà Lạt, Phường Lang Biang - Đà Lạt, Xã Lạc Dương.                                                                                                                                 | Phường Xuân Hương - Đà Lạt |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng  | Phường 1 Bảo Lộc, Phường 2 Bảo Lộc, Phường 3 Bảo Lộc, Phường B'Lao, Xã Bảo Lâm 1, Xã Bảo Lâm 2, Xã Bảo Lâm 3, Xã Bảo Lâm 4, Xã Bảo Lâm 5, Xã Di Linh, Xã Hòa Ninh, Xã Hòa Bắc, Xã Đinh Trang Thượng, Xã Bảo Thuận, Xã Sơn Điền, Xã Gia Hiệp.                                         | Phường 1 Bảo Lộc           |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng  | Xã Hiệp Thạnh, Xã Đức Trọng, Xã Tân Hội, Xã Ninh Gia, Xã Tà Hine, Xã Tà Năng, Xã Đơn Dương, Xã Ka Đô, Xã Quảng Lập, Xã D'Ran.                                                                                                                                                        | Xã Đức Trọng               |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng  | Xã Đinh Văn Lâm Hà, Xã Phú Sơn Lâm Hà, Xã Nam Hà Lâm Hà, Xã Nam Ban Lâm Hà, Xã Tân Hà Lâm Hà, Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Xã Đam Rông 1, Xã Đam Rông 2, Xã Đam Rông 3, Xã Đam Rông 4.                                                                                                        | Xã Đinh Văn Lâm Hà         |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng  | Xã Đa Huoai, Xã Đa Huoai 2, Xã Đa Huoai 3, Xã Đa Téh, Xã Đa Téh 2, Xã Đa Téh 3, Xã Cát Tiên, Xã Cát Tiên 2, Xã Cát Tiên 3                                                                                                                                                            | Xã Đa Téh                  |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng  | Phường Hàm Thắng, Phường Bình Thuận, Phường Mũi Né, Phường Phú Thủy, Phường Phan Thiết, Phường Tiến Thành, Xã Tuyên Quang, Xã Hàm Thạnh, Xã Hàm Kiệm, Xã Tân Thành, Xã Hàm Thuận Nam, Xã Tân Lập, Xã Đông Giang, Xã La Dạ, Xã Hàm Thuận Bắc, Xã Hàm Thuận, Xã Hồng Sơn, Xã Hàm Liêm. | Phường Phú Thủy            |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Lâm Đồng  | Đặc khu Phú Quý                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đặc khu Phú Quý            |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng  | Xã Bắc Bình, Xã Hồng Thái, Xã Hải Ninh, Xã Phan Sơn, Xã Sông Lũy, Xã Lương Sơn, Xã Hòa Thắng, Xã Vĩnh Hảo, Xã Liên Hương, Xã Tuy Phong, Xã Phan Rí Cửa                                                                                                                               | Xã Bắc Bình                |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng  | Phường La Gi, Phường Phước Hội, Xã Tân Hải, Xã Tân Minh, Xã Hàm Tân, Xã Sơn Mỹ, Xã Nam Thành, Xã Đức Linh, Xã Hoài Đức, Xã Trà Tân, Xã Nghi Đức, Xã Bắc Ruộng, Xã Đồng Kho, Xã Tân Linh, Xã Suối Kiết.                                                                               | Phường La Gi               |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Lâm Đồng | Phường Bắc Gia Nghĩa, Phường Nam Gia Nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Xã Quảng Sơn, Xã Quảng Hòa, Xã Quảng Khê, Xã Tà Đùng                                                                                                                                                              | Phường Nam Gia Nghĩa       |
| 11  | Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng | Xã Kiến Đức, Xã Nhân Cơ, Xã Quảng Tín, Xã Quảng Trục, Xã Tuy Đức, Xã Quảng Tân.                                                                                                                                                                                                      | Xã Kiến Đức                |
| 12  | Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng | Xã Đức Lập, Xã Đắc Mil, Xã Thuận An, Xã Đắc Sắk, Xã Đức An, Xã Đắc Song, Xã Thuận Hạnh, Xã Trường Xuân.                                                                                                                                                                              | Xã Đức Lập                 |
| 13  | Thuế cơ sở 13 tỉnh Lâm Đồng | Xã Cư Jút, Xã Đắc Wil, Xã Nam Dong, Xã Krông Nô, Xã Nam Đà, Xã Nam Nung, Xã Quảng Phú.                                                                                                                                                                                               | Xã Cư Jút                  |

J. 



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH LẠNG SƠN**  
(Kèm theo Quyết định số **1378/QĐ-CT** ngày **30/6/2025** của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                    | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                  | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Lạng Sơn | Xã Chi Lăng, Xã Quan Sơn, Xã Chiến Thắng, Xã Nhân Lý, Xã Bằng Mạc, Xã Vạn Linh, Xã Hữu Lũng, Xã Tuấn Sơn, Xã Tân Thành, Xã Vân Nham, Xã Thiện Tân, Xã Yên Bình, Xã Hữu Liên, Xã Cai Kinh.                                                                        | Xã Hữu Lũng          |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Lạng Sơn | Xã Lộc Bình, Xã Mẫu Sơn, Xã Na Dương, Xã Lợi Bắc, Xã Thống Nhất, Xã Xuân Dương, Xã Khuất Xá, Xã Đình Lập, Xã Thái Bình, Xã Châu Sơn, Xã Kiên Mộc.                                                                                                                | Xã Lộc Bình          |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Lạng Sơn | Xã Na Sầm, Xã Hoàng Văn Thụ, Xã Thụy Hùng, Xã Văn Lãng, Xã Hội Hoan, Xã Thất Khê, Xã Đoàn Kết, Xã Tân Tiến, Xã Tràng Định, Xã Quốc Khánh, Xã Kháng Chiến, Xã Quốc Việt.                                                                                          | Xã Na Sầm            |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Lạng Sơn | Xã Văn Quan, Xã Điềm He, Xã Yên Phúc, Xã Tri Lễ, Xã Tân Đoàn, Xã Khánh Khê, Xã Bình Gia, Xã Tân Văn, Xã Hồng Phong, Xã Hoa Thám, Xã Quý Hòa, Xã Thiện Hòa, Xã Thiện Thuật, Xã Thiện Long, Xã Bắc Sơn, Xã Hưng Vũ, Xã Vũ Lăng, Xã Nhất Hòa, Xã Vũ Lễ, Xã Tân Tri. | Xã Bình Gia          |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Lạng Sơn | Phường Tam Thanh, Phường Lương Văn Tri, Phường Kỳ Lừa, Phường Đông Kinh, Xã Đồng Đăng, Xã Cao Lộc, Xã Công Sơn, Xã Ba Sơn.                                                                                                                                       | Phường Đông Kinh     |

*J. ML*



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH LÀO CAI**  
(Kèm theo Quyết định số 12.18 QĐ-CT ngày 30 6 2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                   | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Lào Cai | Phường Cam Đường, Phường Lào Cai, Xã Cốc San, Xã Hợp Thành, Xã Pha Long, Xã Mường Khương, Xã Bản Lầu, Xã Cao Sơn.                                                                                                                                                                                                        | Phường Lào Cai       |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Lào Cai | Xã Mường Hum, Xã Dền Sáng, Xã Y Tý, Xã A Mú Sung, Xã Trịnh Tường, Xã Bản Xèo, Xã Bát Xát.                                                                                                                                                                                                                                | Xã Bát Xát           |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Lào Cai | Phường Sa Pa, Xã Mường Bo, Xã Bản Hồ, Xã Tả Phìn, Xã Tả Van, Xã Ngũ Chỉ Sơn.                                                                                                                                                                                                                                             | Phường Sa Pa         |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Lào Cai | Xã Cốc Lầu, Xã Bảo Nhai, Xã Bản Liễn, Xã Bắc Hà, Xã Tả Cù Tý, Xã Lũng Phình, Xã Si Ma Cai, Xã Sín Chéng.                                                                                                                                                                                                                 | Xã Bắc Hà            |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Lào Cai | Xã Phong Hải, Xã Xuân Quang, Xã Bảo Thắng, Xã Tăng Loóng, Xã Gia Phú, Xã Bảo Yên, Xã Nghĩa Đô, Xã Thượng Hà, Xã Xuân Hòa, Xã Phúc Khánh, Xã Bảo Hà, Xã Văn Bàn, Xã Võ Lao, Xã Khánh Yên, Xã Dương Quý, Xã Chiềng Ken, Xã Minh Lương, Xã Nậm Chày, Xã Nậm Xé.                                                             | Xã Bảo Thắng         |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Lào Cai | Phường Yên Bái, Phường Văn Phú, Phường Nam Cường, Phường Âu Lâu, Xã Cẩm Nhân, Xã Yên Thành, Xã Thác Bả, Xã Yên Bình, Xã Bảo Ái.                                                                                                                                                                                          | Phường Yên Bái       |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Lào Cai | Xã Trấn Yên, Xã Lương Thịnh, Xã Hưng Khánh, Xã Việt Hồng, Xã Quy Mông, Xã Phong Dụ Hạ, Xã Phong Dụ Thượng, Xã Châu Quế, Xã Lâm Giang, Xã Đông Cuông, Xã Tân Hợp, Xã Mậu A, Xã Xuân Ái, Xã Mỏ Vàng.                                                                                                                       | Xã Mậu A             |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Lào Cai | Phường Nghĩa Lộ, Phường Cầu Thia, Phường Trung Tâm, Xã Liên Sơn, Xã Văn Chấn, Xã Gia Hội, Xã Thượng Bằng La, Xã Chấn Thịnh, Xã Nghĩa Tâm, Xã Sơn Lương, Xã Cát Thịnh, Xã Trạm Tấu, Xã Hạnh Phúc, Xã Phình Hồ, Xã Tả Xi Láng, Xã Mù Cang Chải, Xã Khao Mang, Xã Púng Luông, Xã Nậm Cỏ, Xã Chế Tạo, Xã Lao Chải, Xã Tú Lệ. | Phường Nghĩa Lộ      |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Lào Cai | Xã Lâm Thượng, Xã Lục Yên, Xã Tân Lĩnh, Xã Khánh Hòa, Xã Phúc Lợi, Xã Mường Lai.                                                                                                                                                                                                                                         | Xã Lục Yên           |

./.

QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH NGHỆ AN  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                   | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Nghệ An | Phường Trường Vinh; Phường Thành Vinh; Phường Vinh Hưng; Phường Vinh Phú; Phường Vinh Lộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phường Thành Vinh    |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Nghệ An | Xã Hưng Nguyên; Xã Yên Trung; Xã Hưng Nguyên Nam; Xã Lam Thành, Xã Vạn An; Xã Nam Đàn; Xã Đại Huệ; Xã Thiên Nhẫn; Xã Kim Liên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Xã Hưng Nguyên       |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Nghệ An | Xã Đô Lương; Xã Bạch Ngọc; Xã Văn Hiến; Xã Bạch Hà; Xã Thuần Trung; Xã Lương Sơn, Xã Cát Ngạn; Xã Tam Đông; Xã Hạnh Lâm; Xã Sơn Lâm; Xã Hoa Quân; Xã Kim Bảng; Xã Bích Hào; Xã Đại Đồng; Xã Xuân Lâm, Xã Tân Kỳ; Xã Tân Phú; Xã Tân An; Xã Nghĩa Đồng; Xã Giai Xuân; Xã Nghĩa Hành; Xã Tiên Đông.                                                                                                                                                       | Xã Đô Lương          |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Nghệ An | Xã Anh Sơn; Xã Yên Xuân; Xã Nhân Hòa; Xã Anh Sơn Đông; Xã Vĩnh Tường; Xã Thành Bình Thọ, Xã Mường Xén; Xã Hữu Kiệm; Xã Nậm Cắn; Xã Chiêu Lưu; Xã Na Loi; Xã Mường Típ; Xã Na Ngòi; Xã Mỹ Lý; Xã Bắc Lý; Xã Keng Du; Xã Huồi Tụ; Xã Mường Lống, Xã Tam Quang; Xã Tam Thái; Xã Tương Dương; Xã Lượng Minh; Xã Yên Hòa; Xã Yên Na; Xã Nga My; Xã Nhôn Mai; Xã Hữu Khuông, Xã Con Cuông; Xã Môn Sơn; Xã Mậu Thạch; Xã Cam Phúc; Xã Châu Khê; Xã Bình Chuẩn. | Xã Anh Sơn           |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Nghệ An | Xã Quý Hợp; Xã Châu Hồng; Xã Châu Lộc; Xã Tam Hợp; Xã Minh Hợp; Xã Mường Ham; Xã Mường Chông, Xã Quý Châu; Xã Châu Tiến; Xã Hùng Chân; Xã Châu Bình; Xã Quế Phong; Xã Tiên Phong; Xã Tri Lễ; Xã Mường Quảng; Xã Thông Thụ.                                                                                                                                                                                                                              | Xã Quý Hợp           |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Nghệ An | Phường Thái Hòa; Phường Tây Hiếu; Xã Đông Hiếu, Xã Nghĩa Đàn; Xã Nghĩa Thọ; Xã Nghĩa Lâm; Xã Nghĩa Mai; Xã Nghĩa Hưng; Xã Nghĩa Khánh; Xã Nghĩa Lộc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phường Thái Hòa      |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Nghệ An | Phường Hoàng Mai; Phường Tân Mai; Phường Quỳnh Mai, Xã Quỳnh Lưu; Xã Quỳnh Văn; Xã Quỳnh Anh; Xã Quỳnh Tam; Xã Quỳnh Phú; Xã Quỳnh Sơn; Xã Quỳnh Thắng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Xã Quỳnh Lưu         |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Nghệ An | Xã Diễn Châu; Xã Đức Châu; Xã Quảng Châu; Xã Hải Châu; Xã Tân Châu; Xã An Châu; Xã Minh Châu; Xã Hùng Châu, Xã Yên Thành; Xã Quan Thành; Xã Hợp Minh; Xã Văn Tu; Xã Văn Du; Xã Quang Đông; Xã Giai Lạc; Xã Bình Minh; Xã Đông Thành.                                                                                                                                                                                                                    | Xã Diễn Châu         |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Nghệ An | Xã Nghi Lộc; Xã Phúc Lộc; Xã Đông Lộc; Xã Trung Lộc; Xã Thần Lĩnh; Xã Hải Lộc; Xã Văn Kiều; Phường Cửa Lò.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phường Cửa Lò        |

J. 



QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH NINH BÌNH  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                      | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                           | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Ninh Bình  | Phường Hoa Lư, Phường Tây Hoa Lư, Phường Đông Hoa Lư, Phường Nam Hoa Lư.                                                                                                                                  | Phường Hoa Lư        |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Ninh Bình  | Phường Tam Điệp, Phường Yên Sơn, Phường Trung Sơn, Phường Yên Thắng, Xã Yên Mô, Xã Yên Mạc, Xã Yên Tử, Xã Đồng Thái                                                                                       | Phường Tam Điệp      |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Ninh Bình  | Xã Kim Sơn, Xã Quang Thiện, Xã Phát Diệm, Xã Lai Thành, Xã Định Hoá, Xã Bình Minh, Xã Kim Đông, Xã Chât Bình, Xã Yên Khánh, Xã Khánh Nhạc, Xã Khánh Thiện, Xã Khánh Hội, Xã Khánh Trung.                  | Xã Phát Diệm         |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Ninh Bình  | Xã Nho Quan, Xã Gia Lâm, Xã Gia Tường, Xã Phú Sơn, Xã Cúc Phương, Xã Phú Long, Xã Thanh Sơn, Xã Quỳnh Lưu, Xã Gia Viễn, Xã Đại Hoàng, Xã Gia Hưng, Xã Gia Phong, Xã Gia Vần, Xã Gia Trăn.                 | Xã Nho Quan          |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Ninh Bình  | Phường Nam Định, Phường Thiên Trường, Phường Đông A, Phường Vị Khê, Phường Thành Nam, Phường Trường Thi, Phường Hồng Quang, Phường Mỹ Lộc.                                                                | Phường Nam Định      |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Ninh Bình  | Xã Nam Trực, Xã Nam Minh, Xã Nam Đồng, Xã Nam Ninh, Xã Nam Hồng, Xã Trực Ninh, Xã Cổ Lễ, Xã Ninh Giang, Xã Cát Thành, Xã Quang Hưng, Xã Minh Thái, Xã Ninh Cường.                                         | Xã Nam Trực          |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Ninh Bình  | Xã Ý Yên, Xã Yên Đồng, Xã Yên Cường, Xã Vạn Thắng, Xã Vũ Dương, Xã Tân Minh, Xã Phong Doanh, Xã Vụ Bản, Xã Minh Tân, Xã Hiến Khánh, Xã Liên Minh.                                                         | Xã Ý Yên             |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Ninh Bình  | Xã Xuân Trường, Xã Xuân Hưng, Xã Xuân Giang, Xã Xuân Hồng, Xã Giao Thủy, Xã Giao Minh, Xã Giao Hoà, Xã Giao Phúc, Xã Giao Hưng, Xã Giao Bình, Xã Giao Ninh.                                               | Xã Xuân Trường       |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Ninh Bình  | Xã Hải Hậu, Xã Hải Anh, Xã Hải Tiến, Xã Hải Hưng, Xã Hải An, Xã Hải Quang, Xã Hải Xuân, Xã Hải Thịnh, Xã Nghĩa Hưng, Xã Đồng Thịnh, Xã Nghĩa Sơn, Xã Hồng Phong, Xã Nghĩa Lâm, Xã Quý Nhất, Xã Rạng Đông. | Xã Hải Hậu           |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Ninh Bình | Phường Hà Nam, Phường Phú Ván, Phường Châu Sơn, Phường Phú Lý, Phường Liêm Tuyền, Phường Lê Hồ, Phường Nguyễn Uy, Phường Lý Thường Kiệt, Phường Kim Thanh, Phường Tam Chúc, Phường Kim Bảng.              | Phường Phú Lý        |
| 11  | Thuế cơ sở 11 tỉnh Ninh Bình | Xã Liêm Hà, Xã Tân Thanh, Xã Thanh Bình, Xã Thanh Lâm, Xã Thanh Liêm, Xã Bình Lục, Xã Bình Mỹ, Xã Bình An, Xã Bình Giang, Xã Bình Sơn.                                                                    | Xã Tân Thanh         |
| 12  | Thuế cơ sở 12 tỉnh Ninh Bình | Phường Duy Tiên, Phường Duy Tân, Phường Đồng Văn, Phường Duy Hà, Phường Tiên Sơn, Xã Lý Nhân, Xã Nam Xang, Xã Bắc Lý, Xã Vĩnh Trụ, Xã Trần Thương, Xã Nhân Hà, Xã Nam Lý.                                 | Phường Duy Tiên      |

J. M.



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH PHÚ THỌ**  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                    | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                       | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Phú Thọ  | Phường Việt Trì, Phường Nông Trang, Phường Thanh Miếu, Phường Vân Phú, Xã Hy Cương, Xã Xuân Lũng, Xã Lâm Thao, Xã Phùng Nguyên, Xã Bán Nguyên.                                                                                        | Phường Việt Trì      |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Phú Thọ  | Phường Phong Châu, Phường Phú Thọ, Phường Âu Cơ, Xã Phù Ninh, Xã Dân Chủ, Xã Phú Mỹ, Xã Tram Thân, Xã Bình Phú.                                                                                                                       | Phường Phong Châu    |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Phú Thọ  | Xã Đoan Hùng, Xã Tây Cốc, Xã Chân Mộng, Xã Chí Đám, Xã Bằng Luân, Xã Thanh Ba, Xã Quảng Yên, Xã Hoàng Cương, Xã Đông Thành, Xã Chi Tiên, Xã Liên Minh, Xã Hạ Hòa, Xã Đan Thượng, Xã Yên Kỳ, Xã Vĩnh Chân, Xã Văn Lang, Xã Hiền Lương. | Xã Đoan Hùng         |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Phú Thọ  | Xã Tam Nông, Xã Thọ Văn, Xã Văn Xuân, Xã Hiền Quan, Xã Thanh Thủy, Xã Đào Xá, Xã Tu Vũ.                                                                                                                                               | Xã Tam Nông          |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Phú Thọ  | Xã Thanh Sơn, Xã Võ Miếu, Xã Văn Miếu, Xã Cự Đồng, Xã Hương Cẩn, Xã Yên Sơn, Xã Khả Cửu, Xã Tân Sơn, Xã Minh Đài, Xã Lai Đồng, Xã Xuân Đài, Xã Long Cốc, Xã Thu Cúc.                                                                  | Xã Thanh Sơn         |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Phú Thọ  | Xã Cẩm Khê, Xã Phú Khê, Xã Hùng Việt, Xã Đồng Lương, Xã Tiên Lương, Xã Văn Bán, Xã Yên Lập, Xã Thượng Long, Xã Sơn Lương, Xã Xuân Viên, Xã Minh Hòa, Xã Trung Sơn.                                                                    | Xã Cẩm Khê           |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Phú Thọ  | Phường Phúc Yên, Phường Xuân Hòa, Xã Bình Nguyên, Xã Xuân Lãng, Xã Bình Xuyên, Xã Bình Tuyền.                                                                                                                                         | Phường Phúc Yên      |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Phú Thọ  | Phường Vĩnh Phúc, Phường Vĩnh Yên.                                                                                                                                                                                                    | Phường Vĩnh Phúc     |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Phú Thọ  | Xã Vĩnh Tường, Xã Thổ Tang, Xã Vĩnh Hưng, Xã Vĩnh An, Xã Vĩnh Phú, Xã Vĩnh Thành, Xã Yên Lạc, Xã Tề Lỗ, Xã Liên Châu, Xã Tam Hồng, Xã Nguyệt Đức.                                                                                     | Xã Vĩnh Tường        |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Phú Thọ | Xã Tam Đảo, Xã Đại Đình, Xã Đạo Trù, Xã Tam Dương, Xã Hội Thịnh, Xã Hoàng An, Xã Tam Dương Bắc.                                                                                                                                       | Xã Tam Đảo           |
| 11  | Thuế cơ sở 11 tỉnh Phú Thọ | Xã Lập Thạch, Xã Tiên Lữ, Xã Thái Hòa, Xã Liên Hòa, Xã Hợp Lý, Xã Sơn Đông, Xã Tam Sơn, Xã Sông Lô, Xã Hải Lựu, Xã Yên Lãng.                                                                                                          | Xã Lập Thạch         |
| 12  | Thuế cơ sở 12 tỉnh Phú Thọ | Phường Thống Nhất, Phường Kỳ Sơn, Phường Hòa Bình, Phường Tân Hòa, Xã Thịnh Minh, Xã Đà Bắc, Xã Tiên Phong, Xã Cao Sơn, Xã Tân Pheo, Xã Đức Nhân, Xã Quy Đức.                                                                         | Phường Hòa Bình      |
| 13  | Thuế cơ sở 13 tỉnh Phú Thọ | Xã Tân Lạc, Xã Mường Bi, Xã Mường Hoa, Xã Toàn Thắng, Xã Vân Sơn, Xã Cao Phong, Xã Mường Thàng, Xã Thung Nai, Xã Pà Cò, Xã Bao La, Xã Mai Hạ, Xã Mai Châu, Xã Tân Mai.                                                                | Xã Tân Lạc           |
| 14  | Thuế cơ sở 14 tỉnh Phú Thọ | Xã Lương Sơn, Xã Liên Sơn, Xã Cao Dương.                                                                                                                                                                                              | Xã Lương Sơn         |
| 15  | Thuế cơ sở 15 tỉnh Phú Thọ | Xã Lạc Thủy, Xã An Nghĩa, Xã An Bình, Xã Mường Động, Xã Nát Sơn, Xã Hợp Kim, Xã Dũng Tiến, Xã Kim Bôi.                                                                                                                                | Xã Kim Bôi           |
| 16  | Thuế cơ sở 16 tỉnh Phú Thọ | Xã Yên Thủy, Xã Yên Trị, Xã Lạc Lương, Xã Ngọc Sơn, Xã Quyết Thắng, Xã Thượng Cốc, Xã Lạc Sơn, Xã Đại Đồng, Xã Yên Phú, Xã Mường Vang, Xã Nhân Nghĩa.                                                                                 | Xã Yên Thủy          |

*J. M.*

QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                       | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                            | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Ngãi  | Xã Bình Minh, Xã Bình Chương, Xã Bình Sơn, Xã Vạn Tường, Xã Đông Sơn, Xã Trà Bồng, Xã Đông Trà Bồng, Xã Tây Trà, Xã Cà Đam, Xã Thanh Bồng, Xã Tây Trà Bồng.                                                                                                                                | Xã Bình Sơn          |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Quảng Ngãi  | Phường Cẩm Thành, Phường Nghĩa Lộ, Phường Trương Quang Trọng, Xã An Phú, Xã Tịnh Khê, Xã Trường Giang, Xã Ba Gia, Xã Sơn Tịnh, Xã Thọ Phong, Xã Tư Nghĩa, Xã Vệ Giang, Xã Nghĩa Giang, Xã Trà Giang, Xã Nghĩa Hành, Xã Đình Cương, Xã Thiên Tín, Xã Phước Giang, Xã Minh Long, Xã Sơn Mai. | Phường Cẩm Thành     |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi  | Phường Trà Câu, Phường Đức Phổ, Phường Sa Huỳnh, Xã Nguyễn Nghiêm, Xã Khánh Cường, Xã Ba Xa, Xã Ba Vì, Xã Ba Đình, Xã Ba Tô, Xã Ba Tơ, Xã Ba Vinh, Xã Ba Động, Xã Đăng Thủy Trâm, Xã Long Phụng, Xã Mô Cây, Xã Mộ Đức, Xã Lân Phong.                                                       | Phường Đức Phổ       |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Quảng Ngãi  | Xã Sơn Hạ, Xã Sơn Linh, Xã Sơn Hà, Xã Sơn Thủy, Xã Sơn Kỳ, Xã Sơn Tây, Xã Sơn Tây Thượng, Xã Sơn Tây Hạ.                                                                                                                                                                                   | Xã Sơn Hà            |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Quảng Ngãi  | Đặc khu Lý Sơn                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đặc khu Lý Sơn       |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Ngãi  | Xã Măng Đen, Xã Măng Bút, Xã Kon Plông, Xã Đắk Kôi, Xã Kon Braih, Xã Đắk Rve.                                                                                                                                                                                                              | Xã Kon Braih         |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Quảng Ngãi  | Phường Kon Tum, Phường Đắk Cầm, Phường Đắk Bla, Xã Ngok Bay, Xã Ia Chim, Xã Đắk Rơ Wa.                                                                                                                                                                                                     | Phường Kon Tum       |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Quảng Ngãi  | Xã Sa Thầy, Xã Sa Bình, Xã Ya Ly, Xã Rờ Koi, Xã Mô Rai, Xã Ia Tơi, Xã Ia Đal.                                                                                                                                                                                                              | Xã Sa Thầy           |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Quảng Ngãi  | Xã Ngok Tụ, Xã Đắk Tô, Xã Kon Đảo, Xã Đắk Pxi, Xã Đắk Mar, Xã Đắk Ui, Xã Ngok Réo, Xã Đắk Hà, Xã Đắk Sao, Xã Đắk Tờ Kan, Xã Tu Mơ Rông, Xã Măng Ri.                                                                                                                                        | Xã Đắk Tô            |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Quảng Ngãi | Xã Bờ Y, Xã Sa Loong, Xã Dục Nông.                                                                                                                                                                                                                                                         | Xã Bờ Y              |
| 11  | Thuế cơ sở 11 tỉnh Quảng Ngãi | Xã Xốp, Xã Ngọc Linh, Xã Đắk Plô, Xã Đắk Pék, Xã Đắk Môn, Xã Đắk Long.                                                                                                                                                                                                                     | Xã Đắk Pék           |

J. nh



BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC THUẾ

QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH QUẢNG NINH  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                      | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                  | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Ninh | Phường Hạ Long, Phường Tuấn Châu, Phường Việt Hưng, Phường Bãi Cháy, Phường Hồng Gai, Phường Hoành Bồ, Phường Hà Tu, Phường Hà Lâm, Phường Cao Xanh, Xã Quảng La, Xã Thống Nhất. | Phường Hạ Long       |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Quảng Ninh | Phường Móng Cái 1, Phường Móng Cái 2, Phường Móng Cái 3, Xã Vĩnh Thực, Xã Hải Ninh, Xã Hải Sơn                                                                                   | Phường Móng Cái 1    |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ninh | Phường Cẩm Phả, Phường Mông Dương, Phường Quang Hanh, Phường Cửa Ông, Xã Hải Hoà, Đặc khu Vân Đồn, Đặc khu Cô Tô.                                                                | Phường Cẩm Phả       |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Quảng Ninh | Phường Uông Bí, Phường Yên Tử, Phường Vàng Danh, Phường Quảng Yên, Phường Đông Mai, Phường Hiệp Hoà, Phường Hà An, Phường Phong Cốc, Phường Liên Hoà.                            | Phường Uông Bí       |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Quảng Ninh | Phường Đông Triều, Phường An Sinh, Phường Bình Khê, Phường Hoàng Quế, Phường Mao Khê.                                                                                            | Phường Đông Triều    |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Ninh | Xã Tiên Yên, Xã Diên Xá, Xã Đông Ngũ, Xã Hải Lạng, Xã Bình Liêu, Xã Lục Hồn, Xã Hoành Mô, Xã Ba Chẽ, Xã Lương Minh, Xã Kỳ Thượng.                                                | Xã Tiên Yên          |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Quảng Ninh | Xã Quảng Hà, Xã Cái Chiên, Xã Đường Hoa, Xã Quảng Đức, Xã Đầm Hà, Xã Quảng Tân.                                                                                                  | Xã Quảng Hà          |

*J. M*



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                      | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị  | Phường Đồng Hới, Phường Đồng Thuận, Phường Đồng Sơn, Xã Quảng Ninh, Xã Ninh Châu, Xã Trường Ninh, Xã Trường Sơn.                                               | Phường Đồng Hới      |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Quảng Trị  | Phường Đông Hà, Phường Nam Đông Hà, Xã Cam Lộ, Xã Hiếu Giang.                                                                                                  | Phường Nam Đông Hà   |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Trị  | Phường Quảng Trị, Xã Triệu Phong, Xã Ái Tử, Xã Triệu Bình, Xã Triệu Cơ, Xã Nam Cửa Việt, Xã Diên Sanh, Xã Mỹ Thủy, Xã Hải Lăng, Xã Nam Hải Lăng, Xã Vĩnh Định. | Phường Quảng Trị     |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Quảng Trị  | Xã Vĩnh Linh, Xã Cửa Tùng, Xã Vĩnh Hoàng, Xã Vĩnh Thủy, Xã Bến Quan, Xã Gio Linh, Xã Cồn Tiên, Xã Cửa Việt, Xã Bến Hải.                                        | Xã Vĩnh Linh         |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Quảng Trị  | Xã Lệ Thủy, Xã Cam Hồng, Xã Sen Ngự, Xã Tân Mỹ, Xã Trường Phú, Xã Lệ Ninh, Xã Kim Ngân.                                                                        | Xã Lệ Thủy           |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Trị  | Xã Thượng Trạch, Xã Phong Nha, Xã Bắc Trạch, Xã Đông Trạch, Xã Hoàn Lão, Xã Bồ Trạch, Xã Nam Trạch.                                                            | Xã Hoàn Lão          |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Quảng Trị  | Phường Ba Đồn, Phường Bắc Gianh, Xã Nam Gianh, Xã Nam Ba Đồn, Xã Tân Gianh, Xã Trung Thuần, Xã Quảng Trạch, Xã Hòa Trạch, Xã Phú Trạch.                        | Phường Ba Đồn        |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Quảng Trị  | Xã Tuyên Lâm, Xã Tuyên Sơn, Xã Đồng Lê, Xã Tuyên Phú, Xã Tuyên Bình, Xã Tuyên Hóa, Xã Dân Hóa, Xã Kim Diên, Xã Kim Phú, Xã Minh Hóa, Xã Tân Thành.             | Xã Đồng Lê           |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Quảng Trị  | Xã Hướng Lập, Xã Hướng Phùng, Xã Khe Sanh, Xã Tân Lập, Xã Lao Bảo, Xã Lia, Xã A Dơi, Xã La Lay, Xã Tà Rụt, Xã Đakrông, Xã Ba Lòng, Xã Hướng Hiệp.              | Xã Khe Sanh          |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Quảng Trị | Đặc khu Cồn Cỏ                                                                                                                                                 | Đặc khu Cồn Cỏ       |

*1. Nh*





QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH SƠN LA  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                  | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 Tỉnh Sơn La | Phường Tô Hiệu, Phường Chiềng An, Phường Chiềng Cơi, Phường Chiềng Sinh, Xã Mường La, Xã Chiềng Lao, Xã Mường Bú, Xã Chiềng Hoa, Xã Ngọc Chiến, Xã Thuận Châu, Xã Chiềng La, Xã Nậm Lầu, Xã Muối Nọi, Xã Mường Khiêng, Xã Co Mạ, Xã Bình Thuận, Xã Mường É, Xã Long Hẹ, Xã Mường Bám, Xã Quỳnh Nhai, Xã Mường Chiên, Xã Mường Giôn, Xã Mường Sại. | Phường Chiềng Cơi    |
| 2   | Thuế cơ sở 2 Tỉnh Sơn La | Xã Mai Sơn, Xã Phiêng Păn, Xã Chiềng Mung, Xã Phiêng Cắm, Xã Mường Chanh, Xã Tà Hộc, Xã Chiềng Sung, Xã Chiềng Mai, Xã Yên Châu, Xã Chiềng Hặc, Xã Lóng Phiêng, Xã Yên Sơn, Xã Phiêng Khoái.                                                                                                                                                      | Xã Mai Sơn           |
| 3   | Thuế cơ sở 3 Tỉnh Sơn La | Phường Mộc Châu, Phường Mộc Sơn, Phường Vân Sơn, Phường Tháo Nguyên, Xã Đoàn Kết, Xã Lóng Sập, Xã Chiềng Sơn, Xã Tân Yên, Xã Vân Hồ, Xã Song Khùa, Xã Tô Múa, Xã Xuân Nha.                                                                                                                                                                        | Phường Mộc Châu      |
| 4   | Thuế cơ sở 4 Tỉnh Sơn La | Xã Phù Yên, Xã Gia Phù, Xã Tường Hạ, Xã Mường Cơi, Xã Mường Bang, Xã Tân Phong, Xã Kim Bon, Xã Suối Tọ, Xã Bắc Yên, Xã Tà Xùa, Xã Tạ Khoa, Xã Xím Vàng, Xã Pắc Ngà, Xã Chiềng Sại.                                                                                                                                                                | Xã Phù Yên           |
| 5   | Thuế cơ sở 5 Tỉnh Sơn La | Xã Bó Sinh, Xã Chiềng Khương, Xã Mường Hung, Xã Chiềng Khoong, Xã Mường Lắm, Xã Nậm Ty, Xã Sông Mã, Xã Huổi Một, Xã Chiềng Sơ, Xã Sốp Cộp, Xã Púng Bánh, Xã Mường Lan, Xã Mường Lèo.                                                                                                                                                              | Xã Sông Mã           |

1.



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH TÂY NINH**  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                     | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                      | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Tây Ninh  | Phường Long An, Phường Tân An, Phường Khánh Hậu, Xã Tầm Vu, Xã Thuận Mỹ, Xã An Lục Long, Xã Vĩnh Công, Xã Tân Trụ, Xã Vàm Cỏ, Xã Nhứt Táo.                           | Phường Long An       |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Tây Ninh  | Xã Bến Lức, Xã Thanh Lợi, Xã Bình Đức, Xã Lương Hòa, Xã Mỹ Yên, Xã Thủ Thừa, Xã Mỹ An, Xã Mỹ Thanh, Xã Tân Long.                                                     | Xã Thủ Thừa          |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Tây Ninh  | Xã Cần Giuộc, Xã Phước Lý, Xã Mỹ Lộc, Xã Phước Vĩnh Tây, Xã Tân Tập, Xã Cần Đước, Xã Long Cang, Xã Rạch Kiến, Xã Mỹ Lệ, Xã Tân Lân, Xã Long Hựu.                     | Xã Cần Giuộc         |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Tây Ninh  | Xã Đức Hòa, Xã An Ninh, Xã Hiệp Hòa, Xã Hậu Nghĩa, Xã Hòa Khánh, Xã Đức Lập, Xã Mỹ Hạnh, Xã Đức Huệ, Xã Mỹ Quý, Xã Đông Thành.                                       | Xã Hậu Nghĩa         |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Tây Ninh  | Xã Tân Thạnh, Xã Hậu Thạnh, Xã Nhơn Hòa Lập, Xã Nhơn Ninh, Xã Thanh Hóa, Xã Bình Thành, Xã Thạnh Phước, Xã Tân Tây, Xã Mộc Hóa, Xã Bình Hòa.                         | Xã Tân Thạnh         |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Tây Ninh  | Phường Kiến Tường, Xã Tuyên Thạnh, Xã Bình Hiệp, Xã Vĩnh Hưng, Xã Tuyên Bình, Xã Khánh Hưng, Xã Tân Hưng, Xã Hưng Điền, Xã Vĩnh Thạnh, Xã Vĩnh Châu.                 | Phường Kiến Tường    |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Tây Ninh  | Phường Gò Dầu, Xã Thạnh Đức, Xã Phước Thạnh, Phường Trảng Bàng, Phường An Tịnh, Phường Gia Lộc, Xã Hưng Thuận, Xã Phước Chi, Xã Bến Cầu, Xã Long Thuận, Xã Long Chữ. | Phường Gò Dầu        |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Tây Ninh  | Phường Tân Ninh, Phường Bình Minh, Xã Châu Thành, Xã Háo Đức, Xã Ninh Điền, Xã Hòa Hội, Xã Phước Vinh.                                                               | Phường Tân Ninh      |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Tây Ninh  | Phường Long Hoa, Phường Hòa Thành, Phường Thanh Điền, Phường Ninh Thạnh, Xã Dương Minh Châu, Xã Cầu Khởi, Xã Lộc Ninh, Xã Truong Mít.                                | Phường Long Hoa      |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Tây Ninh | Xã Tân Biên, Xã Tân Lập, Xã Thạnh Bình, Xã Trà Vong, Xã Tân Châu, Xã Tân Đông, Xã Tân Phú, Xã Tân Hội, Xã Tân Thành, Xã Tân Hòa.                                     | Xã Tân Biên          |

*Handwritten signature*



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN**  
(Kèm theo Quyết định số 1338 QĐ-CT ngày 30 6 2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                       | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                              | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH   |
|-----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên | Phường Phan Đình Phùng, phường Gia Sảng, phường Tích Lương, phường Linh Sơn, phường Quyết Thắng, phường Quan Triều, xã Tân Cương, Phường Bách Quang.                                         | Phường Phan Đình Phùng |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Thái Nguyên | Phường Phố Yên, phường Vạn Xuân, phường Trung Thành, phường Phúc Thuận, xã Thánh Công, Xã Phú Bình, xã Diềm Thụy, xã Tân Thành, xã Kha Sơn, xã Tân Khánh, Phường Sông Công, phường Bá Xuyên. | Phường Vạn Xuân        |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Thái Nguyên | Xã Đại Từ, xã Đức Lương, xã Phú Thịnh, xã La Bằng, xã Phú Lạc, xã An Khánh, xã Quán Chu, xã Vạn Phú, xã Phú Xuyên, xã Đại Phúc.                                                              | Xã Đại Phúc            |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Thái Nguyên | Xã Phú Lương, xã Vô Tranh, xã Yên Trách, xã Hợp Thành, Xã Định Hóa, xã Bình Yên, xã Trung Hội, xã Phượng Tiến, xã Phú Đình, xã Bình Thành, xã Kim Phượng, xã Lam Vỹ.                         | Xã Phú Lương           |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Thái Nguyên | Xã Đồng Hỷ, xã Quang Sơn, xã Trại Cau, xã Nam Hòa, Xã Văn Hán, xã Văn Lãng, Xã Võ Nai, xã Dân Tiến, xã Nghinh Tường, Xã Thần Sa, xã La Hiên, xã Trảng Xá, xã Sáng Mộc                        | Xã Đồng Hỷ             |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên | Phường Đức Xuân, Phường Bắc Kạn, Xã Phú Thông, Xã Cẩm Giang, Xã Vĩnh Thông, Xã Bạch Thông, Xã Phong Quang, Xã Nam Cường, Xã Quảng Bạch, Xã Chợ Đồn, Xã Yên Thịnh, Xã Yên Phong, Xã Nghĩa Tá. | Phường Bắc Kạn         |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Thái Nguyên | Xã Ba Bể, Xã Chợ Rã, Xã Phúc Lộc, Xã Thượng Minh, Xã Đồng Phúc, Xã Thượng Quan, Xã Bằng Vân, Xã Ngân Sơn, Xã Nà Phặc, Xã Hiệp Lực, Xã Bằng Thành, Xã Nghiên Loan, Xã Cao Minh.               | Xã Chợ Rã              |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Thái Nguyên | Xã Tân Kỳ, Xã Thanh Mai, Xã Thanh Thịnh, Xã Chợ Mới, Xã Yên Bình, Xã Văn Lang, Xã Cường Lợi, Xã Na Rì, Xã Trần Phú, Xã Côn Minh, Xã Xuân Dương.                                              | Xã Chợ Mới             |

J.

QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH THANH HÓA  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                      | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Thanh Hóa  | Phường Hạc Thành, Phường Quảng Phú, Phường Đông Quang, Phường Đông Sơn, Phường Đông Tiến, Phường Hàm Rồng, Phường Nguyệt Viên.                                                                                                                                                                                                 | Phường Hạc Thành     |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Thanh Hóa  | Phường Sầm Sơn, phường Nam Sầm Sơn, Xã Lưu Vê, Xã Quảng Yên, Xã Quảng Ngọc, Xã Quảng Ninh, Xã Quảng Bình, Xã Tiên Trang, Xã Quảng Chính.                                                                                                                                                                                       | Phường Sầm Sơn       |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Thanh Hóa  | Xã Hoằng Hóa, xã Hoằng Tiến, xã Hoằng Thanh, xã Hoằng Lộc, xã Hoằng Châu, xã Hoằng Sơn, xã Hoằng Phú, xã Hoằng Giang, Xã Nga Sơn, xã Nga Thắng, xã Hồ Vương, xã Tân Tiến, xã Nga An, xã Ba Đình, Xã Triệu Lộc, Xã Đông Thành, Xã Hậu Lộc, Xã Hoa Lộc, Xã Vạn Lộc.                                                              | Xã Hoằng Hóa         |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Thanh Hóa  | Phường Bim Sơn, phường Quang Trung, Xã Hà Trung, xã Tống Sơn, xã Hà Long, xã Hoạt Giang, xã Lĩnh Toại.                                                                                                                                                                                                                         | Phường Quang Trung   |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Thanh Hóa  | Xã Vĩnh Lộc, xã Tây Đô, xã Biện Thượng, Xã Kim Tân, Xã Vân Du, Xã Ngọc Trao, Xã Thạch Bình, Xã Thành Vinh, Xã Thạch Quảng.                                                                                                                                                                                                     | Xã Vĩnh Lộc          |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Thanh Hóa  | Xã Yên Định, xã Yên Trường, xã Yên Phú, xã Quý Lộc, xã Yên Ninh, xã Đình Tân, xã Đình Hòa, Xã Thiệu Hóa, xã Thiệu Quang, xã Thiệu Tiến, xã Thiệu Toàn, xã Thiệu Trung.                                                                                                                                                         | Xã Yên Định          |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Thanh Hóa  | Xã Triệu Sơn, Xã Thọ Bình, Xã Thọ Ngọc, Xã Thọ Phú, Xã Hợp Tiến, Xã An Nông, Xã Tân Ninh, Xã Đồng Tiến, Xã Nông Công, Xã Thắng Lợi, Xã Trung Chính, Xã Trường Văn, Xã Thắng Bình, Xã Tượng Lĩnh, Xã Công Chính.                                                                                                                | Xã Triệu Sơn         |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Thanh Hóa  | Xã Thọ Xuân, xã Thọ Long, xã Xuân Hòa, xã Sao Vàng, xã Lam Sơn, xã Thọ Lập, xã Xuân Tín, xã Xuân Lập, Xã Thường Xuân, xã Luân Thành, xã Tân Thành, xã Thắng Lộc, xã Xuân Chinh, xã Bát Mọt, xã Yên Nhân, xã Lương Sơn, xã Vạn Xuân.                                                                                            | Xã Thọ Xuân          |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Thanh Hóa  | Xã Cẩm Thạch, xã Cẩm Thủy, xã Cẩm Tú, xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tân, Xã Bá Thước, xã Thiệt Ông, xã Văn Nho, xã Diên Quang, xã Diên Lư, xã Quý Lương, xã Cỏ Lũng, xã Pù Luông.                                                                                                                                                         | Xã Cẩm Thủy          |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Thanh Hóa | Xã Ngọc Lặc, xã Thạch Lập, xã Ngọc Liên, xã Minh Sơn, xã Nguyệt Án, xã Kiên Thọ, Xã Linh Sơn, xã Đồng Lương, xã Văn Phú, xã Giao An, xã Yên Khương, xã Yên Thắng.                                                                                                                                                              | Xã Ngọc Lặc          |
| 11  | Thuế cơ sở 11 tỉnh Thanh Hóa | Xã Hôi Xuân, xã Nam Xuân, xã Thiên Phú, xã Hiền Kiệt, xã Phú Lệ, xã Trung Thành, xã Phú Xuân, xã Trung Sơn, Xã Tam Lư, xã Quan Sơn, xã Trung Hạ, xã Na Mèo, xã Sơn Thủy, xã Sơn Điện, xã Mường Mìn, xã Tam Thanh, Xã Mường Lát, xã Mường Chanh, xã Mường Lý, xã Nhi Sơn, xã Pù Nhi, xã Quang Chiêu, xã Tam Chung, xã Trung Lý. | Xã Hôi Xuân          |
| 12  | Thuế cơ sở 12 tỉnh Thanh Hóa | Xã Xuân Du, xã Mậu Lâm, xã Như Thanh, xã Yên Thọ, xã Thanh Kỳ, xã Xuân Thái, Xã Như Xuân, xã Thượng Ninh, xã Hóa Quý, xã Xuân Bình, xã Thanh Phong, xã Thanh Quân.                                                                                                                                                             | Xã Như Thanh         |
| 13  | Thuế cơ sở 13 tỉnh Thanh Hóa | Phường Ngọc Sơn, phường Tân Dân, phường Hải Lĩnh, phường Tĩnh Gia, phường Đào Duy Từ, phường Hải Bình, phường Trúc Lâm, phường Nghi Sơn, xã Các Sơn, xã Trường Lâm.                                                                                                                                                            | Phường Tĩnh Gia      |

1.



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
(Kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                             | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                            | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 Thành phố Hồ Chí Minh  | Phường Tân Định, Phường Bến Thành, Phường Sài Gòn, Phường Cầu Ông Lãnh                                                                                                                                                     | Phường Tân Định      |
| 2   | Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh  | Phường Hiệp Bình, Phường Tam Bình, Phường Thủ Đức, Phường Linh Xuân, Phường Long Bình, Phường Tăng Nhơn Phú, Phường Phước Long, Phường Long Phước, Phường Long Trường, Phường An Khánh, Phường Bình Trưng, Phường Cát Lái. | Phường Cát Lái       |
| 3   | Thuế cơ sở 3 Thành phố Hồ Chí Minh  | Phường Bàn Cờ, Phường Xuân Hòa, Phường Nhiều Lọc                                                                                                                                                                           | Phường Xuân Hòa      |
| 4   | Thuế cơ sở 4 Thành phố Hồ Chí Minh  | Phường Vĩnh Hội, Phường Khánh Hội, Phường Xóm Chiếu                                                                                                                                                                        | Phường Xóm Chiếu     |
| 5   | Thuế cơ sở 5 Thành phố Hồ Chí Minh  | Phường Chợ Quán, Phường An Đông, Phường Chợ Lớn                                                                                                                                                                            | Phường Chợ Lớn       |
| 6   | Thuế cơ sở 6 Thành phố Hồ Chí Minh  | Phường Bình Tiên, Phường Bình Tây, Phường Bình Phú, Phường Phú Lâm                                                                                                                                                         | Phường Bình Tây      |
| 7   | Thuế cơ sở 7 Thành phố Hồ Chí Minh  | Phường Tân Mỹ, Phường Tân Hưng, Phường Tân Thuận, Phường Phú Thuận, Xã Nhà Bè, Xã Hiệp Phước.                                                                                                                              | Phường Phú Thuận     |
| 8   | Thuế cơ sở 8 Thành phố Hồ Chí Minh  | Phường Chánh Hưng, Phường Bình Đông, Phường Phú Định                                                                                                                                                                       | Phường Chánh Hưng    |
| 9   | Thuế cơ sở 9 Thành phố Hồ Chí Minh  | Phường Bình Tân, Phường Bình Hưng Hòa, Phường Bình Trị Đông, Phường An Lạc, Phường Tân Tạo                                                                                                                                 | Phường An Lạc        |
| 10  | Thuế cơ sở 10 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Vườn Lái, Phường Diên Hồng, Phường Hòa Hưng                                                                                                                                                                         | Phường Diên Hồng     |
| 11  | Thuế cơ sở 11 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Hòa Bình, Phường Phú Thọ, Phường Bình Thới, Phường Minh Phụng                                                                                                                                                       | Phường Bình Thới     |
| 12  | Thuế cơ sở 12 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Đông Hưng Thuận, Phường Trung Mỹ Tây, Phường Tân Thới Hiệp, Phường Thới An, Phường An Phú Đông, Xã Hóc Môn, Xã Bà Điểm, Xã Xuân Thới Sơn, Xã Đông Thạnh.                                                            | Phường Tân Thới Hiệp |
| 13  | Thuế cơ sở 13 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Đức Nhuận, Phường Cầu Kiêu, Phường Phú Nhuận                                                                                                                                                                        | Phường Phú Nhuận     |
| 14  | Thuế cơ sở 14 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Gia Định, Phường Bình Thạnh, Phường Bình Lợi Trung, Phường Thạnh Mỹ Tây, Phường Bình Quới.                                                                                                                          | Phường Bình Thạnh    |
| 15  | Thuế cơ sở 15 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Hạnh Thông, Phường An Nhơn, Phường Gò Vấp, Phường Thông Tây Hội, Phường An Hội Tây, Phường An Hội Đông.                                                                                                             | Phường An Hội Đông   |
| 16  | Thuế cơ sở 16 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Tân Sơn Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Phường Tân Hòa, Phường Bảy Hiền, Phường Tân Bình, Phường Tân Sơn.                                                                                                                 | Phường Tân Bình      |
| 17  | Thuế cơ sở 17 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Tây Thạnh, Phường Tân Sơn Nhì, Phường Phú Thọ Hòa, Phường Phú Thạnh, Phường Tân Phú                                                                                                                                 | Phường Tân Sơn Nhì   |
| 18  | Thuế cơ sở 18 Thành phố Hồ Chí Minh | Xã Vĩnh Lộc, Xã Tân Vĩnh Lộc, Xã Bình Lợi, Xã Tân Nhựt, Xã Bình Chánh, Xã Hưng Long, Xã Bình Hưng                                                                                                                          | Xã Tân Nhựt          |
| 19  | Thuế cơ sở 19 Thành phố Hồ Chí Minh | Xã An Nhơn Tây, Xã Thái Mỹ, Xã Nhuận Đức, Xã Tân An Hội, Xã Cù Chi, Xã Phú Hòa Đông, Xã Bình Mỹ.                                                                                                                           | Xã Tân An Hội        |
| 20  | Thuế cơ sở 20 Thành phố Hồ Chí Minh | Xã Bình Khánh, Xã Cần Giuộc, Xã An Thới Đông, Xã Thạnh An.                                                                                                                                                                 | Xã Cần Giuộc         |
| 21  | Thuế cơ sở 21 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Bà Rịa, Phường Long Hương, Phường Tam Long, Xã Đất Đỏ, Xã Long Hải, Xã Long Điền, Xã Phước Hải.                                                                                                                     | Phường Bà Rịa        |
| 22  | Thuế cơ sở 22 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Phú Mỹ, Phường Tân Thành, Phường Tân Phước, Phường Tân Hải, Xã Châu Pha.                                                                                                                                            | Phường Phú Mỹ        |
| 23  | Thuế cơ sở 23 Thành phố Hồ Chí Minh | Xã Hòa Hiệp, Xã Bình Châu, Xã Hồ Tràm, Xã Xuyên Mộc, Xã Hòa Hội, Xã Bàu Lâm, Xã Ngãi Giao, Xã Bình Giã, Xã Kim Long, Xã Châu Đức, Xã Xuân Sơn, Xã Nghĩa Thành.                                                             | Xã Hồ Tràm           |
| 24  | Thuế cơ sở 24 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Vũng Tàu, Phường Tam Thắng, Phường Rạch Dừa, Phường Phước Thắng, Xã Long Sơn, Đặc khu Côn Đảo                                                                                                                       | Phường Tam Thắng     |
| 25  | Thuế cơ sở 25 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Bình Dương, Phường Chánh Hiệp, Phường Thủ Dầu Một, Phường Phú Lợi.                                                                                                                                                  | Phường Phú Lợi       |
| 26  | Thuế cơ sở 26 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Đồng Hòa, Phường Dĩ An, Phường Tân Đông Hiệp                                                                                                                                                                        | Phường Dĩ An         |
| 27  | Thuế cơ sở 27 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Thuận An, Phường Thuận Giao, Phường Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Phường An Phú                                                                                                                                       | Phường Lái Thiêu     |
| 28  | Thuế cơ sở 28 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Vĩnh Tân, Phường Bình Cơ, Phường Tân Uyên, Phường Tân Hiệp, Phường Tân Khánh, Xã Bắc Tân Uyên, Xã Thường Tân, Xã An Long, Xã Phước Thành, Xã Phước Hoà, Xã Phú Giáo.                                                | Phường Tân Uyên      |
| 29  | Thuế cơ sở 29 Thành phố Hồ Chí Minh | Phường Thới Hòa, Phường Phú An, Phường Tây Nam, Phường Long Nguyễn, Phường Bến Cát, Phường Chánh Phú Hòa, Phường Hòa Lợi, Xã Trừ Văn Thố, Xã Bàu Bàng, Xã Minh Thạnh, Xã Long Hoà, Xã Dầu Tiếng, Xã Thanh An.              | Phường Bến Cát       |

*[Handwritten signature]*

QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH TUYÊN QUANG  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                       | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Tuyên Quang | Phường Mỹ Lâm, phường Minh Xuân, phường Nông Tiến, phường An Tường, phường Bình Thuận, Xã Kiến Thiết, xã Hùng Lợi, xã Trung Sơn, xã Thái Bình, xã Tân Long, xã Xuân Vân, Xã Lục Hành, xã Yên Sơn, xã Nhữ Khê.                                                                                                             | Phường Minh Xuân     |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Tuyên Quang | Xã Tân Trào, xã Minh Thanh, xã Sơn Dương, xã Bình Ca, xã Tân Thanh, xã Sơn Thủy, xã Phú Lương, xã Trường Sinh, xã Hồng Sơn, xã Đông Thọ.                                                                                                                                                                                  | Xã Sơn Dương         |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Tuyên Quang | Xã Trung Hà, xã Tân Mỹ, xã Yên Lập, xã Tân An, xã Chiêm Hoá, Xã Hoà An, xã Kiên Đài, xã Tri Phú, xã Kim Bình, xã Yên Nguyên, Xã Hùng Đức, xã Yên Phú, xã Bạch Xa, xã Phú Lưu, xã Hàm Yên, Xã Bình Xa, xã Thái Sơn, xã Thái Hoà.                                                                                           | Xã Chiêm Hoá         |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Tuyên Quang | Xã Côn Lôn, xã Yên Hoa, xã Thượng Nông, xã Hồng Thái, xã Nà Hang, Xã Thượng Lâm, xã Lâm Bình, xã Minh Quang, xã Bình An.                                                                                                                                                                                                  | Xã Nà Hang           |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Tuyên Quang | Xã Phú Linh, xã Linh Hồ, xã Bạch Ngọc, xã Vị Xuyên, xã Việt Lâm, xã Cao Bồ, xã Thượng Sơn, Xã Tân Quang, xã Đồng Tâm, xã Liên Hiệp, xã Bằng Hành, xã Bắc Quang, xã Hùng An, xã Vĩnh Tuy, xã Đồng Yên, Xã Tiên Yên, xã Xuân Giang, xã Bằng Lang, xã Yên Thành, xã Quang Bình, xã Tân Trịnh, xã Tiên Nguyên, Xã Khuôn Lùng. | Xã Bắc Quang         |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Tuyên Quang | Xã Ngọc Đường, phường Hà Giang 1, phường Hà Giang 2, Xã Yên Cường, xã Đường Hồng, xã Bắc Mê, xã Giáp Trung, xã Minh Sơn, xã Minh Ngọc, Xã Lao Chải, xã Thanh Thủy, xã Minh Tân, xã Thuận Hóa, xã Tùng Bá.                                                                                                                 | Phường Hà Giang 2    |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Tuyên Quang | Xã Thông Nguyên, xã Hồ Thầu, xã Nậm Dịch, xã Tân Tiến, xã Hoàng Su Phì, xã Thàng Tín, xã Bản Máy, xã Pờ Ly Ngài, Xã Xín Mần, xã Pà Vây Sù, xã Nậm Dẩn, xã Trung Thịnh, xã Quảng Nguyên.                                                                                                                                   | Xã Pà Vây Sù         |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Tuyên Quang | Xã Lũng Cú, xã Đồng Văn, xã Sà Phìn, xã Phó Bảng, xã Lũng Phìn, Xã Lũng Tám, xã Cán Tỷ, xã Nghĩa Thuận, xã Quán Bạ, xã Tùng Vài, Xã Thắng Mố, xã Bạch Đích, xã Yên Minh, xã Mậu Duệ, xã Ngọc Long, xã Du Già, Xã Đường Thượng, Xã Sùng Máng, xã Sơn VI, xã Mèo Vạc, xã Khâu Vai, xã Niêm Sơn, xã Tát Ngà.                 | Xã Đồng Văn          |

1.



**QUY ĐỊNH TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA THUẾ CƠ SỞ THUỘC THUẾ TỈNH VĨNH LONG**  
(Kèm theo Quyết định số 1378 /QĐ-CT ngày 30 /6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế)

| STT | TÊN GỌI                      | ĐỊA BÀN QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                                          | NƠI ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH |
|-----|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1   | Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long  | Phường Thanh Đức, Phường Long Châu, Phường Phước Hậu, Phường Tân Hạnh, Phường Tân Ngãi, Xã An Bình, Xã Long Hồ, Xã Phú Quới.                                                                                                                                                                             | Phường Long Châu     |
| 2   | Thuế cơ sở 2 tỉnh Vĩnh Long  | Phường Cái Vồn, Phường Bình Minh, Phường Đông Thành, Xã Tân Quới, Xã Tân Lược, Xã Mỹ Thuận.                                                                                                                                                                                                              | Phường Bình Minh     |
| 3   | Thuế cơ sở 3 tỉnh Vĩnh Long  | Xã Lục Sĩ Thành, Xã Trà Ôn, Xã Trà Côn, Xã Vĩnh Xuân, Xã Hòa Bình, Xã Hòa Hiệp, Xã Tam Bình, Xã Ngãi Tứ, Xã Song Phú, Xã Cái Ngang.                                                                                                                                                                      | Xã Tam Bình          |
| 4   | Thuế cơ sở 4 tỉnh Vĩnh Long  | Xã Quới Thiện, Xã Trung Thành, Xã Trung Ngãi, Xã Quới An, Xã Trung Hiệp, Xã Hiếu Phụng, Xã Hiếu Thành, Xã Cái Nhum, Xã Tân Long Hội, Xã Nhơn Phú, Xã Bình Phước.                                                                                                                                         | Xã Trung Thành       |
| 5   | Thuế cơ sở 5 tỉnh Vĩnh Long  | Phường Long Đức, Phường Trà Vinh, Phường Nguyệt Hóa, Phường Hòa Thuận, Xã Châu Thành, Xã Song Lộc, Xã Hưng Mỹ, Xã Hòa Minh, Xã Long Hòa.                                                                                                                                                                 | Phường Nguyệt Hóa    |
| 6   | Thuế cơ sở 6 tỉnh Vĩnh Long  | Xã Tân Hòa, Xã Hùng Hòa, Xã Tiểu Cần, Xã Tập Ngãi, Xã Lưu Nghiệp Anh, Xã Đại An, Xã Hàm Giang, Xã Trà Cú, Xã Long Hiệp, Xã Tập Sơn, Xã Đôn Châu.                                                                                                                                                         | Xã Trà Cú            |
| 7   | Thuế cơ sở 7 tỉnh Vĩnh Long  | Phường Duyên Hải, Phường Trường Long Hòa, Xã Long Hữu, Xã Long Thành, Xã Ngũ Lạc, Xã Đông Hải, Xã Long Vĩnh, Xã Mỹ Long, Xã Vĩnh Kim, Xã Cầu Ngang, Xã Nhị Trường, Xã Hiệp Mỹ.                                                                                                                           | Phường Duyên Hải     |
| 8   | Thuế cơ sở 8 tỉnh Vĩnh Long  | Xã An Trường, Xã Tân An, Xã Càng Long, Xã Nhị Long, Xã Bình Phú, Xã Cầu Kè, Xã Phong Thạnh, Xã An Phú Tân, Xã Tam Ngãi.                                                                                                                                                                                  | Xã Càng Long         |
| 9   | Thuế cơ sở 9 tỉnh Vĩnh Long  | Phường An Hội, Phường Phú Khương, Phường Bến Tre, Phường Sơn Đông, Phường Phú Tân, Xã Phú Túc, Xã Giao Long, Xã Tiên Thủy, Xã Tân Phú.                                                                                                                                                                   | Phường Phú Khương    |
| 10  | Thuế cơ sở 10 tỉnh Vĩnh Long | Xã Thới Thuận, Xã Thạnh Phước, Xã Bình Đại, Xã Thạnh Trị, Xã Lộc Thuận, Xã Châu Hưng, Xã Phú Thuận, Xã Tân Thủy, Xã Bảo Thạnh, Xã Ba Tri, Xã Tân Xuân, Xã Mỹ Chánh Hòa, Xã An Ngãi Trung, Xã An Hiệp, Xã Hưng Nhượng, Xã Giồng Trôm, Xã Tân Hào, Xã Phước Long, Xã Lương Phú, Xã Châu Hòa, Xã Lương Hòa. | Xã Bình Đại          |
| 11  | Thuế cơ sở 11 tỉnh Vĩnh Long | Xã Phú Phụng, Xã Chợ Lách, Xã Vĩnh Thành, Xã Hưng Khánh Trung, Xã Phước Mỹ Trung, Xã Tân Thành Bình, Xã Nhuận Phú Tân.                                                                                                                                                                                   | Xã Chợ Lách          |
| 12  | Thuế cơ sở 12 tỉnh Vĩnh Long | Xã Đồng Khởi, Xã Mô Cày, Xã Thành Thới, Xã An Định, Xã Hương Mỹ, Xã Đại Điền, Xã Quới Điền, Xã Thạnh Phú, Xã An Qui, Xã Thanh Hải, Xã Thanh Phong.                                                                                                                                                       | Xã Mô Cày            |

J.